

nguyên dinh toàn
Giờ ra chơi



GIỜ RA CHƠI

Nguyễn Đình Toàn

KHAI PHÓNG
xuất bản 1970

giờ ra chơi

Nguyễn Đình Toàn

Bìa: Hồ Thành Tiếp

Nguồn: Internet

Trình bày: Muôn Phương

Muôn phương góp lại, trả về muôn phương

giờ ra chơi

NGUYỄN ĐÌNH TOÀN

1.

TÔI TRỞ VỀ NHÀ TRONG
NỖI hân hoan mong đợi suốt
một tuần lễ, tuần lễ cuối cùng của niên
học. Tôi nhất định sẽ sống kỳ nghỉ hè
năm nay, như một mùa hè thứ nhất của
đời mình, dù sao, tôi cũng bắt đầu lớn,
tôi phải sửa soạn để có thể bước vào đời.

Bước vào đời? Những tiếng ấy ngân
nga trong trí tưởng của tôi một âm vang

làm nóng mặt. Dĩ nhiên, cái ngày tôi bước vào đời, cái "bước trần ai" như chúng tôi vẫn thường nói với nhau bằng cách đọc câu thơ của Tản Đà đó, còn xa, còn rất xa đối với cái tuổi mười bảy của tôi. Nhưng với cái tuổi mười bảy, người ta cũng có quyền chọn cho mình một ngày đánh dấu cái thời khắc nhận ra cuộc đời trong đó có ta như một nhân vật, có ta trong chính cuộc đời đó và cuộc đời đó có vì có ta chứ? Nghĩa là có một cuộc đối mặt giữa tôi và đời sống. Tôi có phần trong đời sống đó. Nó không còn hoàn toàn thuộc về những người khác nữa. Tôi sẽ bước cái bước thứ nhất vào cái phần đời của tôi. Nhưng cái khó khăn của tôi là phải chọn, phải tìm thấy cho mình một hình thức để có thể tự xác định được đó là cái bước thứ nhất của mình. Cái bước thứ nhất bước vào đời sống thênh thang sẽ còn dành cho tôi cả một tương lai. Cái

bước tôi biết rằng, dù không muốn, cũng có lúc tôi sẽ bị đẩy vào, lúc ấy, thiết tưởng, sự lựa chọn sẽ chẳng còn bao nhiêu ý nghĩa nữa. Tôi còn cả một gia đình ở đằng sau làm hậu thuẫn, tôi có thể thử ra khỏi những giới hạn vô hình đã bao lâu che giữ tôi bằng bóng mát của cha mẹ, anh em, thử bằng một cách nào đó, một hình thức [có phải «chúng ta sống trong một biến hình thức» đúng như anh Trí của tôi nói] tôi đã có sẵn những sợi dây ràng buộc, để khi cần đến tôi sẽ được kéo về bất cứ lúc nào tôi báo động. Nói về những sợi dây, có lẽ, chẳng đứa nào trong bọn chúng tôi lại không nhớ tới sợi dây Arianne, chúng tôi đã được đọc, được giảng dạy, nhưng đã hản mỗi đứa đã hiểu, đã cầm lấy sợi dây thần thoại ấy một cách khác. Mỗi người con gái sinh ra là một Arianne, mong ước được gặp một Thésée, có một sợi dây để dẫn chàng

ra khỏi mê cung, sau khi chàng đã giết được quái vật Minotaure. Mê cung là cuộc đời trước mặt, ít nhất đối với một mình tôi. Cuộc đời đó còn rộng không, còn nguyên vẹn, bằng tưởng tượng, bằng sự thật. Tôi có thể ước ao gì trong đó, nhận được gì trong đó?

Hè này, tôi sẽ chín cùng với mùa mơ và sẽ xanh trở lại trong những ngày tựu trường. Nhưng không biết mơ chín vào tháng nào nhỉ? Tôi chỉ còn nhớ cái màu vàng óng của những trái mơ căng phồng sau lớp lông tơ mịn màng và cái vị chua của nó nằm ngay dưới làn da mỏng cứ nhìn thấy là chảy nước rãi. Những đứa trẻ ở thành phố như chúng tôi, thường không biết tới mùa màng, chỉ biết có hoa trái. Thôi cũng đành, tôi xin hẹn với với những cây mơ sẽ tới thăm một lần nếu có dịp.

Những cây phượng hoa đỏ chói, thứ hoa nhàm chán của mùa hè, chưa bao giờ tôi thấy thích thú hoa đó, ngoài những ngày nghỉ học, chạy nhảy trên những đồi núi, bãi biển, những tháng dài không phải vào lớp học và bao giờ cũng phải trở lại đó với một chút cố gắng, tất cả chỉ vì mùa hè, mùa hè nồng nực và lười biếng. Nên cho dù hôm nay đã rập tâm sống một mùa hè khác hẳn với những mùa hè trước, tôi cũng chẳng muốn giơ tay vẫy chào những cảnh hoa trên cao kia là gì. Hồi những người bạn lạnh lùng của mười mấy năm thơ ấu, ta xin chào mi, nhưng đừng ngó nhìn ta mà chi. Có lẽ một ngày nào đó chúng ta sẽ có chuyện để nói với nhau, nhưng bây giờ thì không. Gói phần thưởng gồm những cuốn sách dây nặng chũu ta ôm trên tay lúc này, không phải không làm ta hãnh diện trước mắt nhìn của những người ta gặp trên dọc đường.

Ta trở về nhà bằng cách đi bộ thể này mi cũng thừa hiểu là ta muốn lặp lại sự hãnh diện đó trong mắt nhìn của mọi người ta gặp. Nhưng ta cũng sẵn sàng treo nó trên những cành của mi. Bởi vì, những thứ sách đó anh em ta mang về không thiếu. Cũng không phải ta muốn giữ cái tuổi học trò này của mình, vì chính đó là điều ta muốn xóa nhòa trong trí óc của ta đây, hồi mùa hè thân yêu. Ta sẵn sàng xé chúng thành từng trang, treo lên các cành rập rập của mi, để nó rớt xuống như lá làm ngạc nhiên mọi người. Nhưng đó chỉ là những ý nghĩ thầm kín, vớ vẩn, đã có bao giờ ta có thể làm cho chúng trở thành sự thật?

Người đầu tiên tôi gặp trước thêm nhà là anh Trí. Nhìn thấy tôi ôm gói phần thưởng bọc giấy bóng kính trên tay anh đã hấp háy mắt sau cặp kính cận mà tôi

biết anh đang tìm cách chọc tôi vài câu theo thói quen.

Tôi phải nói phủ đầu ngay:

– Sao, anh vẫn tiếp tục ngạc nhiên nữa à?

Anh lắc đầu một cái rồi rùng cả vai lại bảo:

– Đến thế này thì còn gì để mà ngạc nhiên nữa.

– Ít nhất anh cũng phải công bình với em một lần chứ!

Anh hình mũi ngó đồng sách, tiếp:

– Anh không ngạc nhiên vì Thực được phần thưởng nữa. Anh chỉ không hiểu vì sao các bà ấy cứ trao nó cho Thực mãi.

Tôi bước lên thêm và cố ý dẫm hằn mũi giày lên chân anh khiến anh vội vàng rụt chân lại.

Tôi nói:

– Có lẽ các bà ấy cũng muốn biết xem anh có nhiều trí thông minh hơn hay nhiều sự ngạc nhiên hơn.

Anh vẫn giữ vẻ khinh khỉnh trên mặt, bảo:

– Cả hai thứ đó của tao cứ bị các phần thưởng của mày làm đảo ngược mãi.

– Không biết em đã có dịp nói về các phần thưởng của anh xưa chưa?

– Dầu sao tao đã thôi học lâu rồi.

– Ba má thật bất công quá. Đã đẻ ra anh còn sinh ra em làm gì.

– Thiếu gì người đã than như thế. Thành thử người đáng than có khi lại là những kẻ không được than đấy.

Tôi dùng ngón tay chọc vào bụng anh khiến anh Trí phải co người lại tránh và chúng tôi cùng cười rộ.

Anh Trí hỏi:

– Em nhất về môn gì vậy?

– Triết.

– Sự phi lý đến thế là tột cùng rồi.

– Anh nợ em hai tháng tiền triết. Tháng trước em để giấy trên bàn nhưng không thấy anh nói gì cả.

– Vậy mà tao cứ không biết dùng cái tiền ấy để làm gì. Có lẽ bà giúp việc đã làm mất giấy của Thục.

Cuối cùng anh nhìn tôi bảo:

– Sao, bạn của Thực đâu? Có ai đi nghỉ mát cùng với em không?

Tôi đã hiểu anh Trí định nói gì. Nhưng tôi muốn anh phải nói hẳn ra.

Tôi nói:

– Nào anh muốn nhắc đến ai sao không nói tên ra. Em có đánh thuế đâu mà sợ.

Anh Trí bảo:

– Ủ, cũng có người anh muốn Thực tiếp tục giao thiệp. Vài người anh không muốn Thực chơi với nữa.

Thực ra tôi rất khó chịu khi nghe anh Trí nói vậy. Tôi có những người bạn không đáng giao thiệp nữa sao? Nhưng ít

nhất tôi cũng có phần tự do của tôi chứ? Vả lại, thế nào là một người không đáng giao thiệp? Có phải người ta giao du với một người chỉ vì người ấy là một người hoàn toàn? Mặt khác, anh Trí cũng phải biết rằng tôi có đủ hiểu biết để phân biệt cái xấu và cái tốt của những người tôi quen biết chứ?

Thấy tôi lặng thinh sau câu nói của anh, chắc anh Trí cũng biết tôi không bằng lòng. Tuy nhiên anh cũng không nói gì về việc đó. Hiển nhiên anh Trí tự cho anh cái quyền và bốn phận che chở cho tôi, dù tôi có muốn hay không, dù tôi thấy những việc anh làm cho tôi là cần thiết hay không. Chỉ mình anh thấy cần là đủ, anh chẳng có lần đã nói với tôi như thế sao?

Những lần nghe anh nói như thế, tôi không hề nói lại với anh lời nào. Thứ nhất, khi ấy, tôi hiểu một cách mơ hồ về điều anh muốn ngăn cấm tôi và lý do của sự ngăn cấm đó. Thứ hai, đối với tôi lúc bấy giờ tất cả những gì người lớn nói đều phải cả, tôi chỉ có mỗi một việc là vâng lời. Nhưng càng về sau, cũng chính anh Trí đã làm cho tôi hiểu một cách gián tiếp rằng giáo dục không phải chỉ là muốn một sự vâng lời mà cùng một lúc còn đem đến sự hiểu biết.

Nếu vậy, tôi cũng muốn anh cho tôi vài lời giải thích về những gì anh vừa nói. Song tôi không biết phải bắt đầu thế nào. Vì chắc ý muốn của tôi, trước hết, sẽ làm anh ngạc nhiên. Bởi vì đây là lần thứ nhất tôi tỏ ra như thế. Tôi phải nói sao để anh hiểu rằng, tôi cần đến sự chỉ dạy chính xác chứ không phải chỉ thi hành

mệnh lệnh, những mệnh lệnh tôi có thể giả vờ nghe theo, nhưng không thi hành nghiêm chỉnh. Tôi muốn nghiêm chỉnh với anh và với chính tôi nữa.

Tôi nói:

– Anh Trí.

Sự ngập ngừng của tôi sau một phút lặng thinh, có lẽ anh đã đoán được tôi nghĩ gì, nhưng cũng như khi này, anh muốn tôi nói ra điều ấy.

Vậy, tôi phải nói ra.

Tôi nói:

– Bạn bè của em là những người em đã lựa chọn. Em không biết họ có khuyết điểm gì mà anh lại muốn em cắt đứt liên lạc với họ?

– Anh chỉ muốn nhắc em thận trọng trong việc giao thiệp. Em đã lớn, mọi sự giao thiệp của em đều liên quan đến mọi người trong nhà.

Những lời nói của anh Trí bóp nghẹt trong ngực làm tôi nghẹn lời. Đó là những lời nói dù tôi có muốn tỏ ý bất đồng cũng không được. Bởi vì nó không có một ý nghĩa nào rõ rệt, ngoài một cái lệnh cấm vì nó liên quan tới [danh dự?] gia đình. Dấu hiệu trẻ con của tôi là chưa chi tôi đã thấy mình nghẹn ngào muốn chảy nước mắt. Nếu tôi muốn dùng mùa hè này là cái dịp thứ nhất để bước vào đời sống [của riêng tôi] thì hẳn đây là cơ hội đầu tiên. Tôi phải dùng được cơ hội này. Và việc trước nhất là tôi phải bày tỏ được ý kiến của mình.

Tôi nói:

– Chắc có sự hiểu lầm nào đó trong những điều em nói với anh. Em chỉ muốn biết các bạn em họ tốt xấu ở những điểm nào, theo ý anh?

Anh Trí ngồi xuống trên thành bức tường thấp trước thềm. Anh nghiêng đầu ngó tôi. Chắc anh muốn tìm thấy những dấu hiệu khác lạ, đổi thay của tôi. Anh móc túi lấy thuốc lá châm hút. Anh nhìn xuống cây mận nhỏ trồng dưới sân. Trên những chiếc lá non màu tím, ngấn nắng của buổi trưa lấp lánh trên mặt bóng của những chỗ cạnh lá bị gấp lại. Mặt đất đỏ tươi khiến tôi tưởng như lần thứ nhất trong đời tôi trông thấy một mặt đất đẹp như thế.

– Anh nói một cách tổng quát. Tự em phải nhận ra những giới hạn việc làm của mình.

Tôi nói cho qua chuyện:

– Em sẽ nghe anh.

Tôi ôm chồng sách, mở cửa vào trong nhà. Tôi để chồng sách trên mặt chiếc tủ thấp dựng tách chén cạnh bàn ăn và lên phòng thay quần áo, xuống nhà sau rửa mặt. Kiểm điểm lại những cử chỉ, lời nói của mình, tôi lấy làm mừng là nó không có một chút gì đáng coi là trầm trọng. Vậy mà lúc này, tôi đã bỏ vào trong nhà, với cảm tưởng man mác như mình vừa phạm một tội trọng gì đó. Khỉ quá đi mất, không hiểu cái gì đã làm tôi thấy như thế. Tôi cũng biết không có lý do nào để tôi có thể trở lại để tài tôi tôi đã nói với anh Trí, dù rằng, giữa chúng tôi, đúng hơn, đối với tôi, anh chưa trả lời thỏa đáng điều tôi muốn được anh trả lời và tôi cũng chưa nói hết được những gì tôi định nói với anh.

Treo chiếc khăn mặt lên móc, tôi trở lại phòng khách ngồi ngả mình trong chiếc ghế lớn nghỉ ngơi.

Căn nhà rộng vắng, chiếc quạt máy quay đều trên trần phả xuống những cơn gió mát, cho tôi lấy lại sự yên tĩnh bình thường của tâm trí.

Đó là lúc tôi cũng tự lấy làm ngạc nhiên vì sự xúc động của mình.

Đã nhiều lần tôi bắt gặp những giây phút bối rối tương tự, và sau đó, luôn luôn tôi bị đau đớn vì sự trống trải của tâm hồn. Tôi có cảm tưởng như nó vừa nghiêng xuống, trút hết những lá hoa, chỉ còn lại những cành trơ trụi. Hoa lá? Đó chỉ là cách nói, cách bịa đặt, cách gọi nặng của tôi đối với tôi. Không có gì, không có một chút gì trong cái khu vườn tôi gọi là hồn mình đó, ngoài những buổi cấp

sách đến trường rồi trở về dưới những cơn nắng nhức đầu hay những cơn mưa làm lạnh chân tay, những bài học thuộc lòng, những công thức, những điểm phê bằng mực đỏ của các giáo sư, những buổi sáng trong khu vườn thủy tinh của tôi chói loà tiếng chim kêu, những đã ngậm ngùi cái bóng chiều hiu quạnh của một ngày không đổi thay, không chờ đợi, mọi mong ước giống như những đám mây trôi qua trên bầu trời. Những đám mây có những hình thù rõ rệt, nhưng cũng không ra hình thù nào cả, đôi khi chỉ mình tôi nhìn nó trôi chảy trong nỗi bơ vơ mệnh mông và tan biến trong những trận mưa đón đợi hay hòa lẫn vào trùng điệp những đám mây khác. Những đám mây đó, đã bao ngày, đối với tôi chỉ là những bóng mát thích thú khi nhìn qua khung cửa sổ của lớp học hay bắt gặp bất ngờ trên dọc đường, con đường thẳng

như một cái thước kẻ, lối đi từ nhà tới trường và trở về.

Từ ít lâu nay, từ ngày bỗng nhiên trăng đã thành trăng mười sáu, trăng đã lớn hơn một tuổi nữa, cái bóng mát của cả quãng ngày xanh đó, trong một bữa, đã trở thành cái bóng xám ngầy ngất của sự ủ rũ, của một mùa mưa sắp sửa, của một cuộc đổi thay thời tiết thật sự thấm nhập vào tận trong máu của tôi, làm rung rinh những tế bào âm ỉ sống suốt mười mấy năm lặng lẽ, bây giờ của mình lớn lên, cùng với tôi đang lớn lên, căng đầy với cuộc đời trước mặt, như một khiêu khích, một thách đố, nhưng đồng thời cũng run rẩy như những chiếc búp non còn bám chặt lấy cành, bám chặt lấy làn da mỏng của quá khứ khô héo, nhưng ở dưới sự khô héo đó, là một đời sống chan hòa, từ đó những chiếc lá thứ nhất

đã mọc ra, một đời sống khác đã bắt đầu, đời sống của những chiếc lá chứ không phải của một đời cây.

Chao ôi, cái giây phút mầm hạt đâm chồi đó, đã làm rạn vỡ tới tận những niềm sâu kín nhất của một đời riêng, tôi đã ngó nhìn tôi như một kẻ lạ, tôi đã xa tôi trong một cái trở mình và đã gặp lại tôi trong nỗi hân hoan xen lẫn sợ hãi, ngỡ ngàng. Một mặt trời nào đã mọc kín trong tôi, một ngày trong đã sáng lên trong một ngày ngoài, và tôi chỉ còn là một tấm màn mỏng trong suốt trước sự gặp gỡ, đối diện của hai làn ánh sáng chiếu rọi nhau đó làm choáng ngợp cả thân xác. Những chiếc cánh mỏng của tuổi ấu thơ đã cháy rụi một lần. Tôi biết rằng tôi đã có một đời riêng. Tôi đã mở được một cánh cửa [hay cánh cửa đó tự nó đã mở ra?] để nhìn thấy những bài học của đời

mình, nhìn thấy thịt xương mang dáng hình sông núi, nhìn thấy thoáng cái cỗi một của riêng mình.

Tôi biết rằng tôi có một đời riêng. Nhưng làm thế nào tôi có thể nhận ra dấu hiệu khởi đầu của cái đời riêng đó? Vì, nếu không nhận ra, rất có thể, sẽ chẳng bao giờ tôi sống được đời tôi cả, dù rằng tôi vẫn tiếp tục sống. Có phải thế không anh Trí? Có lắm lúc tôi muốn hỏi anh, cái ngày, cái phút anh đã nhận ra chính đời anh, nhưng chưa có dịp. Phần khác, tôi cũng sợ, tôi không đặt đúng câu hỏi, và anh Trí sẽ không thể trả lời được. Cũng có thể đó là điều anh không thể trả lời, vì cái phút giây hạnh ngộ đó, làm sao người ta có thể đem nói lại cho người khác biết? Mà giả thử anh Trí có trả lời được, có lẽ đó cũng là điều chẳng ích gì cho tôi cả, bởi vì mỗi đời người sẽ chỉ có

một phút riêng đó và nó không liên quan tới ai hết. Vậy, tôi chỉ còn cách duy nhất là chờ đợi cái khoảnh khắc vinh hạnh [hay buồn thảm?] đó của mình.

Ba má về nhà và trong bữa ăn mọi người đều có vẻ vui vẻ cái phần thưởng của tôi.

Ba nói:

– Vậy chỉ còn kỳ thi này nữa con sẽ qua được trung học.

Anh Trí bảo:

– Nó coi đó là dấu hiệu cho rằng nó đã lớn.

Tôi cười nói với anh:

– Thì em cũng đành phải lớn chứ biết làm thế nào.

Má cũng cười bảo:

– Chưa cần phải lớn vội. Để mẹ nuôi con ít lâu nữa.

Em Hiền nói:

– Sao anh Trí chê chị Thục học dốt mà năm nào chị ấy cũng được phần thưởng hờ má?

Má nói:

– Cái này thì má cũng không hiểu ra làm sao nữa.

Tôi nói:

– Có gì đâu Hiền. Chị chỉ muốn chứng tỏ cho anh Trí biết chẳng cần gì giỏi như anh ấy xưa mới được phần thưởng. Chỉ cần dốt như chị cũng đủ rồi.

Ba bảo:

– Kỳ hè này ba sẽ cho con đi Đà Lạt hoặc Vũng Tàu chơi. Con muốn chọn chỗ nào cũng được.

Anh Trí nói:

– Nó mới sắp đi thi mà ba đã chiều nó thế. Không hiểu nếu nó lại đỗ ba sẽ làm những gì?

Má nói:

– Lúc sinh anh Trí rồi ba cứ cầu má sẽ đẻ con gái. Nó là con cầu tự của ba đấy.

Hiền nói:

– Thế con là con gì hở má?

Má cười nhìn Hiền, bảo:

– Mà là con chó chứ con gì nữa.

Tôi nói với ba:

– Con đi Đà Lạt, ba. Con còn lên Blao chơi nữa.

Ba nói:

– Con cứ ở trên ấy chơi. Hôm nào muốn về ba sẽ bảo anh Trí lên đón.

Ăn cơm xong, mọi người trở về phòng nghỉ trưa. Tôi lên gác vào giường nằm với tay lấy chiếc máy thu thanh nhỏ bật nghe tin tức. Những tin tức có liên hệ gì với tôi chẳng? Sự liên hệ ấy cũng bí mật như đời sống đối với tôi. Tôi cần phải chờ đợi và khám phá.

Trước khi ngủ tôi lấy nhật ký ra ghi dòng chữ này:

«Tôi mười bảy tuổi khi người ta bước chân lên nguyệt cầu lần thứ nhất».

Bỗng nhiên tôi thấy lòng xôn xao lạ thường. Tiếng im lặng của buổi trưa

thấm nhập vào từng phần trên da thịt. Tiếng ve kêu, tiếng nhạc êm dịu trong máy truyền thanh, trí óc loãng nhát và thân thể như rớt vào khoảng không nhẹ bồng. Những cơn gió mang hơi nóng của mùa hè thổi lùa qua cửa sổ vào trong giường làm cho giấc ngủ nửa chừng của tôi thêm rộn rã.

Tôi nghe tim đập trong ngực như những hồi trống trận. Nhịp đập của tim mạnh đến nỗi tôi thấy chân tay run từng chập. Cái gì đã thúc đẩy, đã kêu gọi tôi trong cõi yên lặng vắng không tôi không hề nghe nhưng sao cả tâm hồn dường rộn ràng tiếng vang vọng?

Mười bảy tuổi, có lẽ là cái tuổi người ta bước sang một hành tinh khác. Như người ta bước xuống mặt trăng. Tôi sẽ bước chân vào mặt trăng nào của mình đây?

Hồi tinh cầu tôi không hề biết mặt, không thể tưởng tượng, không được báo trước, nhưng tôi sẽ phóng vào, dù tôi muốn hay không. Nhưng dĩ nhiên là tôi muốn. Ai không muốn sống đời mình? Tôi còn là đứa trẻ tham lam muốn sống đầy đời mình nữa. Tôi sẽ phải sống thế nào cho không có một phút trống trải [trống trải như hầu hết các người tôi đã gặp, ai nấy đều kêu than]. Những tiếng kêu than giữa những người quen biết, nghe thấy tình cờ đâu đó trong câu chuyện bất chợt nào đã lọt vào, đôi khi cho tôi cảm tưởng như đó chỉ là tiếng vang của chính nỗi trống trải trong lòng những kẻ khổ khổ đó vọng ra chứ không là gì khác.

Đời sống là gì hở ba, hở má, hở anh Trí?

Đó là câu hỏi bao lần tôi đã kêu thảm trong cổ họng và muốn cho mọi người

nghe tiếng, nhưng chưa một lần cất nổi thành lời, để được trả lời. Ai có thể trả lời cho tôi câu hỏi đó?

Tôi hiểu một cách lơ mờ rằng, nổi băn khoăn ấy, rồi đây sẽ có một người nào đó sẽ hoàn tất cho tôi, hoàn tất như một giải đáp, nhưng cũng rất có thể hoàn tất nó như một nổi băn khoăn nguyên vẹn, nghĩa là tôi sẽ chẳng có một hy vọng nào.

Song trước tôi, đã biết bao nhiêu người đã tự hỏi như thế, và bao nhiêu người đã tìm thấy giải đáp cho mình?

Nhưng có một điều chắc chắn là ai nấy đều vẫn sống được đời mình. Điều này phải chẳng có ý nghĩa như là, những nổi phiền muộn của đời sống có khi chỉ là sự bịa đặt của mỗi người vậy? Mỗi người một sợi dây, người ta đã đan những tấm

lưới để giam giữ nhau và và làm cho mỗi người trở nên nặng nề thêm lên? Nhưng biết đâu chính sự nặng nề ấy đã thả neo cho người ta có thể ở lại với nhau, có phải không hỏi người tôi chưa gặp mặt nhưng đã có ở đâu đó, anh ta phải có ở đâu đó rồi chứ?

Dĩ nhiên cả ba, cả má, cả anh Trí, sẽ chẳng bao giờ ngờ rằng, tôi có thể nghĩ như thế. Không chừng đời sống của những người được gọi là người lớn [cái thế giới xa lạ bao nhiêu đối với tôi?] người ta cũng đã tìm cách che giấu những nỗi niềm riêng của mình với nhau như vậy. Người ta sống với nhau như bề mặt của một mùa màng, có những ngày giông bão, có những cơn nắng ấm, nhưng chưa bao giờ người ta trở thành thời tiết của nhau.

Đã có lần má ngạc nhiên trố mắt nhìn tôi bảo, trong cái đầu bé tí của mày chắc có lắm điều kỳ quái lắm đấy.

Tôi đã cười nói với má, đúng đấy, nếu má biết được nó như con, chắc má hết muốn nhận con là con nữa.

Có đêm má ôm tôi vào lòng, vỗ về như lúc tôi còn bé, đừng con, đừng nghĩ bậy, lúc mới lớn ai cũng tưởng đời sống khó khăn, nhưng rồi con sẽ sống được, y như má đã sống được. Loài kiến cũng tìm ra cách sống của nó nữa mà. Má nhìn tôi cười tư lự, hình như má muốn nói với tôi một điều gì, nhưng còn đang phân vân xem có nên nói ra không hay phải bắt đầu thế nào. Má nói, có lẽ con đã hiểu ra một vài điều gì đó mà trước kia vào tuổi con, má chưa hề nghĩ tới. Má cũng không biết có phải trẻ con ngày xưa kém thông minh hơn trẻ con ngày

nay, hay thực ra chỉ vì các con bây giờ có nhiều vấn đề hơn, do đó, các con phải suy nghĩ sớm hơn. Tôi nói, nhưng con còn má mà. Má cười vỗ vỗ vào lưng tôi bảo, đúng thế, con đừng sợ, má biết không dễ gì con có thể nói hết với má những điều con nghĩ, nhưng má cũng muốn con tin cậy má. Má cứ kể như con đã lớn, biết đâu má cũng có thể là bạn tốt của con được chứ. Vả lại, con đâu có xấu xí, đấy là điều má rất mừng, bởi vì điều đó hoàn toàn thuộc về may rủi. Nhan sắc là lời hứa hẹn của hạnh phúc, câu đó con biết chứ? Tôi dụi đầu vào ngực má làm nũng, sao má không ru con bằng câu ấy sớm hơn có phải con đã ngủ được nhiều giấc ngon hơn không? Má hỏi, con có điều gì lo lắng? Tôi đáp, thực ra thì con có điều gì đáng gọi là lo lắng đâu, và nhắm mắt tránh cái nhìn của má. Má nói, đời sống như một tấm gương, nó sẽ trả cho con

đủ tất cả hình bóng những gì con làm. Má không tin con có thể vui nếu con bắt đầu đời con bằng những ý nghĩ buồn về cuộc đời. Tôi nói, vâng, có lẽ tại con quá lo sợ, con có quá nhiều tưởng tượng, nên có nhiều lúc con cứ tưởng như đời sống hẳn có nhiều cái đáng lo sợ. Má cười bảo, dĩ nhiên nó không dễ dàng nhưng cũng không đến nỗi quá khó khăn. Song ba má cho con đi học là muốn chuẩn bị cho con phần nào khả năng đối phó với những hoàn cảnh con sẽ gặp sau này. Hiểu biết là cái vốn tốt nhất.

Giọng nói âu yếm của má làm cho tôi cảm thấy vững dạ đôi chút. Sự bần khoản của tôi, thực ra, có khác gì những giọt sương bám trên đầu những cánh lá, chỉ cần một cơn gió nhẹ đủ làm cho rơi tuột đi hết. Tôi ngủ thiếp trong lòng má, trút bỏ mọi ưu tư, giản dị như nhắc chiếc mũ

ra khỏi đầu. Má khẽ đặt tôi xuống chỗ ghế đang ngồi, lấy chiếc chăn mỏng đắp chặn trên bụng cho tôi. Má không đánh thức tôi dậy, có lẽ má biết lúc đó giấc ngủ êm ái cần cho tôi biết chừng nào. Tôi ngủ trong hương thơm của má quấn quýt bên mình. Giấc ngủ không mộng mị, nồng nàn trong hơi ấm của mùa hè sắp sửa, buổi sáng thức dậy thấy lòng vui thú khi chợt nghe tiếng chim kêu. Má thức dậy trước, đến ngồi bên cạnh đánh thức tôi. Tôi mở mắt nhìn tưởng chừng như má còn ngồi đó từ đêm qua và hai mẹ con chưa hề xa nhau một phút nào. Nhưng chính ý nghĩ này làm tôi xấu hổ. Hình như má đã nhìn thấy tôi trong suốt không còn một ý nghĩ nào má không thấy. Nhưng hiển nhiên đó là một sự sai lầm. Sự sai lầm ấy làm tôi trở nên có một chút trơ trẽn. Nhưng dường như có một cái bóng mát tỏa ra từ má che rợp tôi, xoa

mờ đi cái chút ánh sáng làm chói loà cả ý nghĩ đó, khiến tôi lấy lại sự bình thường. Tôi có thể ngó thẳng vào sự ngăn ngại của mình và không thấy lòng sao cả.

Tôi vươn vai như con mèo trên ghế, nói:

– Con ngủ một giấc ngon quá. Sao tối qua má không đánh thức để con về giường?

Má bảo:

– Thôi dậy rửa mặt mũi ăn sáng. Má thấy con ngủ ngay lúc đang nói chuyện, chắc con mệt, nên để con ngủ luôn.

Tôi nói, ba biết ba mắng chết. Má phải nói với ba là con khó chịu nên để con ngủ luôn.

Tôi nghĩ đến kỳ nghỉ hè sắp tới và thấy rộn ràng trong ngực.

Ngoài cửa sổ, buổi sáng trong veo trong cái vẻ xanh xao của một ngày có thể mưa.

Tôi nói, con sắp được nghỉ hè. Con cũng sắp mười tám tuổi.

Má kéo vạt áo lật ngược trên bụng tôi bảo, con đếm tuổi làm gì mà đếm hoài vậy.

Tôi cười nói đùa với má, đó là cách đếm giờ báo thức của con mà.

Nhưng lời đùa của tôi không làm má vui.

Cái vẻ mặt không vui ấy của má, tôi còn nhìn thấy nhiều lần, nhất là từ hôm anh Trí biết tin sắp phải nhập ngũ.

2.

ĐÁI LẠNH CỦA ĐÀ LẠT CÓ THỂ nhận ra ngay khi máy bay đáp xuống phi trường Liên Khương.

Ở đó, trong khi chờ đợi xe hơi của hãng hàng không đi vào thành phố, một trận mưa đã đổ xuống.

Cả phi trường trắng xóa dưới mưa.

Hành khách đáp máy bay trở về Sài Gòn chạy tới tấp ra phi cơ. Gió thổi lồng

lộng trên các bụi hoa phía đằng trước phi cảng.

Chúng tôi rủ nhau vào trong quán uống nước, ngồi ngó ra phi đạo. Những chiếc máy bay cất cánh dưới mưa trông buồn và đẹp vô cùng. Máy bay cất cánh, vượt qua mấy ngọn núi màu xanh dương đặc lại trong bóng mưa mù trời, giây lát biến mất sau màn mây vần vũ.

Lãm ngồi yên lặng trước ly trà bốc khói. Khôi gọi một tách cà phê. Hai người bạn trong ngày hè của tôi. Khôi là em Lãm, nhưng chỉ thua Lãm một tuổi. Lãm bằng tuổi tôi. Chúng tôi lên Đà Lạt sẽ ở tại nhà ông chú của Lãm kỳ nghỉ hè này.

Lãm nói:

– Xui thật. Đi nghỉ hè mà mới đáp

xuống phi trường đã tắm mưa thế này, không chừng suốt tháng chỉ còn cách đắp chăn nằm nhà thôi.

Lãm ăn mặc gọn gàng, chiếc quần da đen bó sát ống, một chiếc pull-over màu xám, khoác ngoài một chiếc áo mưa màu sữa đặc. Lãm có hai con mắt, tôi tin chắc, ai yêu nó sau này, ắt sẽ bắt đầu bằng đôi mắt đó, đôi mắt to, đen, long lanh một vẻ trong sạch không thể nghi ngờ. Nhưng tôi thích Lãm nhất là lúc nó mặc quần áo dài, thứ lụa nội hóa màu mỡ gà hay tím, in hình chữ thọ. Tôi vẫn nói đùa với Lãm: «Con bé này lúc nào cũng mang lời chúc tụng trên người».

Khôi có vầng trán cao, cắt tóc ngắn đằng trước nhưng để dài ở chung quanh và sau gáy. Hấn có đôi lông mày rậm giao nhau phía trên sống mũi, hai con mắt đen sâu, trông hơi dữ. Theo Lãm

nói lại, hẳn có nhiều bạn gái. Như thế, tuy hẳn nhỏ hơn tôi, nhưng đây là một người bạn khá nguy hiểm. Nhưng, tôi nhủ thầm một mình «Chú bé, trêu ta, chú sẽ biết tay ta».

Lã có vẻ sốt ruột vì trận mưa kéo dài. Trong hơi lạnh của bầu trời ảm đục, hai mắt Lã trông thăm thẳm như chìm lẫn sau một làn sương mỏng.

Tôi nói:

– Con bé này hay thật, rừng núi ở cả trong mắt nó.

Lã trợn mắt:

– Chị cứ gọi ta là con bé mãi, có ngày ta vện cổ chị.

Khôi đứng áp mặt vào khung kính của quán hàng trông ra ngoài sân bay,

hơi thở của hắn làm mờ mặt kính mỗi lúc.

Hắn to con và bộ quần áo dày màu nâu sậm càng làm cho hắn có vẻ to lớn hơn.

Hắn để mặc tôi và Lãm ngồi ở bàn, cứ đứng áp mũi vào tấm tường kính, không nhúc nhích.

Sau cùng hắn quay lại quầy hàng hỏi mua một bao thuốc lá, bật diêm, châm hút.

Lãm có vẻ khó chịu vì việc Khôi hút thuốc lắm. Nó lờm Khôi bảo: «Bây đặt». Chắc Khôi nghe thấy nhưng làm ngơ.

Hắn trở lại bàn ngồi với chúng tôi, hút thuốc một cách tự nhiên. Tôi chắc đây không phải lần đầu hắn hút thuốc.

Khôi thở khói mù mịt, cổ tình trêu tức Lâm.

Khôi hỏi tôi:

– Khói thuốc không làm chị khó chịu chứ?

Tôi nói:

– Không. Nhưng người hút thì có.

Khôi ngó tôi. Tôi cười với hân và bảo:

– Khôi cho tôi một điếu hút thử xem sao.

Lâm nói:

– Nếu hai người muốn hút thuốc thì ra ngoài hiên mà đứng.

Tôi giả vờ hỏi Khôi:

– Ở đây người ta cấm hút thuốc à?

Khôi đáp:

– Không. Nhưng người ta cấm khiêu khích.

Tôi cười bảo với Khôi:

– Vậy là huế nghe.

Lãm ngó chúng tôi hứ một tiếng rồi nhún vai, không nói gì.

Tôi tự bật diêm châm điều thuốc. Cách tôi đốt thuốc làm Khôi cười và Lãm khó chịu.

Tôi bảo Lãm:

– Làm gì mà nhăn nhó quá thế chị?

Chiếc xe bus chở khách của hãng chạy vào sân, ngừng lại ngoài hiên. Hành khách lao xao gọi nhau lên xe.

Lâm kêu người con gái hầu bàn lại tính tiền.

Trời tiếp tục mưa.

Mưa đổ ròn ròn trên mui xe võ thành những hạt bụi trắng xóa. Phía góc phi trường, những bông hoa đỏ nhìn thấy lờ mờ trong bóng mưa, tựa những tin vui chưa rõ. Gió lạnh thổi, những ngọn lá mềm trĩu xuống sát chân tường, màu vôi vàng ướt nước sậm thêm một chút. Dưới những tàn cây, buổi chiều đã sắp sửa. Mưa và hơi nước tụ dưới những đám lá dày trông như biến thành khói, màu khói xanh đặc biệt của cao nguyên, từ đó, dường toát ra cùng một lúc, cái lạnh lẽo và sự ẩm cứng, sương khói như tấm áo khoác ngoài của cây cỏ, thung lũng, gió cuốn lướt thướt trên lối đi trải nhựa sâu hút dẫn ra con lộ phía ngoài,

các rừng cây đã chìm hẳn vào bóng chiều chỉ còn là những khối xanh đặc. Trong một phút, cả trí óc tôi dường cũng bị thu hút, tan loãng vào khoảng trời nhòa nhạt, ngây ngất bên ngoài đó.

Lãm nói như ra lệnh:

– Thôi đứng dậy, ra xe. Tao phải coi chừng tội bay hết kỳ hè này chắc chết.

Tôi đứng dậy theo Lãm, bảo:

– Khởi tập làm mẹ già, trông mày cũng giống lắm rồi.

Lãm nói như quát lên:

– Dập điệu thuốc đi.

Tôi vút mẫu thuốc ra ngoài hè, cố ý lắng nghe tiếng đóm lửa bị nước mưa làm tắt kêu xèo một tiếng, bảo Lãm:

– Quyền hành vừa thôi chị. Có lúc cần tôi trông nom tôi không thèm ngó mặt chị đâu.

Khôi nói:

– Mỗi người tự xách đồ của mình ra xe. Mau, còn về ngủ.

Lãm hất ngược tóc ra đằng sau, lấy sợi thun buộc túm lại, bảo:

– Chị có khiến Khôi xách hộ đâu mà chưa chi đã phải chối.

Tôi ngó Lãm cười, bảo:

– Con nhỏ, sao mà có cái gáy đẹp quá vậy?

Lãm cầm cái sắc lia về phía tôi. Tôi phải gập người lại tránh.

– Đừng mất công nịnh tao.

Khôi chạy ra xe trước. Hấn chiếm một chỗ ngồi sát cửa sổ xe. Tôi và Lãm ngồi băng phía sau. Các hành khách khác cũng đã lên xe, ngồi vào chỗ. Chỉ còn chờ mấy người lao công buộc những hành lý trên nóc xe, phủ tấm bạt che mưa xong là xe chạy.

Dù mưa vẫn lớn, Lãm không chịu quay kính cửa xe lên. Mưa hắt vào mặt lạnh buốt. Gió hắt tung đầu tóc. Mưa quất vào mặt đau rát.

Tôi ngả đầu vào vai Lãm. bảo:

– Nhỏ, mày cho tao dựa đầu một tí.

Lãm không nói gì. Nó ngồi ngó ra ngoài cửa xe. Mỗi lúc xe chạy qua một tàng cây thấp nghe như tiếng gió reo vỹ bên ngoài. Rừng cây lướt qua trước mắt không nhận nổi hình thù, chỉ nhìn thấy

một màu trắng đục của mưa phủ ngoài một màu xanh. Hồi núi non, cây cỏ, rét mướt, ta xin chào các mi và xin hẹn ngày mai ta sẽ nhìn rõ mặt, bây giờ ta muốn ngủ đây.

Xe leo núi, đổ dốc, làm nôn nao ruột gan. Tiếng mưa rơi trên thành sắt rào rạt bị gió cuốn nghe như tiếng thác đổ, không khí ướt dính, mùi thơm của Lãm ngửi thấy rõ bên cạnh.

Tôi hỏi Lãm:

– Sắp tới chưa?

Lãm không nói gì, nhưng tôi thấy nó ngọ nguậy.

Một lát tôi mở mắt nhìn, thấy cái gáy của Khôi, tóc trùm xuống cổ áo.

Tôi nhớ có đọc đâu đó một câu, hình

như của Huy Cận nói về Xuân Diệu «chàng có cái đuôi tóc như cái cò cái hạc». Đây hẳn là thứ cò hạc của thành phố, thứ cò hạc có lẽ chưa bao giờ soi thấy bóng mình trên đồng ruộng.

Tôi gọi Khôi bảo:

– Này Khôi, để tóc dài làm gì vậy?

Khôi quay lại ngó tôi, rồi hắt lại nhìn thẳng ra đằng trước, nói đủ cho tôi nghe thấy:

– Để chọc những kẻ thích nhìn vào gáy người khác.

Lăm phàn nàn, đi máy bay không sao, ngồi xe hơi một chút khó chịu quá. Tôi ngồi thẳng dậy, dựa lưng ngay ngắn vào thành ghế bảo:

– Mi ghé vào vai ta mà nằm cho đỡ.

Lãm tụt người cho thấp hơn xuống trong chiếc ghế của mình, nhắm mắt, khoanh tay trước ngực. Xe lắc lư làm Lãm đập vào vai tôi mỗi lúc.

Tôi kéo đầu Lãm cho tựa vào vai mình và nói đùa:

– Ngủ đi em, mộng bình thường.

Lãm làm lơ như không nghe cũng hay biết gì. Quảng đường từ phi trường về thành phố cũng khá xa, xe chạy đến sốt ruột vẫn chưa tới. Ở nhiều chỗ, đêm đã bắt đầu xuống. Những mảng bóng tối lem luốc che từng khoảng rừng, sương bay mù trời, khói núi và hơi nước quần tụ trong các thung lũng, gió mỗi lúc thêm lạnh giá.

Tôi hỏi Khôi:

– Máy giờ rồi?

Khôi giơ tay coi đồng hồ bảo:

– Bốn giờ.

– Mới bốn giờ, sao trời như sắp tối?

Khôi hỏi:

– Chị đói bụng rồi à?

– Không. Nhưng tôi buồn ngủ quá.

– Thì mình lên Đà Lạt chỉ để ngủ chứ để làm gì.

– Thế Khôi không có người bạn nào ở trên này, dẫn tụi mình đi chơi à?

– Chị muốn đi đâu tôi dắt đi, việc gì phải nhờ ai.

– Nhưng có bạn vẫn thích hơn chứ.

– Chị lên Đà Lạt bao nhiêu lần rồi?

– Vài lần. Nhưng chưa lần nào được đi hết những chỗ mình thích.

– Chị muốn đi những đâu?

– Thì rừng, núi, thác, đèo, trại cây.

– Tôi có người quen làm ở Sở kiểm lâm. Lên tới nơi, tôi sẽ giới thiệu chị với hắn và nhờ hắn dẫn chị đi.

– Tôi ngại làm quen với người lạ lắm.

– Con trai hay con gái?

– Mỗi người một cách.

– Con gái hay vờ vịt.

– Bạn Khôi có ai giống vịt không?

– Không. Nhưng bạn chị Lãm thì có.

Tôi nghĩ thầm, nhỏ này ghê thật, lạnh và chẳng lép ai điều gì. Tôi gọi chuyện lại với hắn:

– Tôi nghe Lãm nói, Khôi nhiều bạn gái lắm phải không?

Khôi lặng thinh sau câu hỏi của tôi. Có lẽ hẳn muốn đo lường xem tôi định nói gì.

Tôi tiếp:

– Cái gì khiến Khôi dễ làm quen với họ?

Khôi đáp:

– Tôi cũng không biết.

– Cái gì khiến họ tin Khôi?

– Có lẽ vì tôi ngay thẳng.

Ngừng một lát, hẳn tiếp:

– Dù sao họ cũng chỉ là bạn. Vả lại, khi chị quen một người chị dễ quen thêm một người khác.

– Khôi nói, Khôi ngay thẳng nghĩa là thế nào?

– Nghĩa là tôi sòng phẳng trong trong cách đối xử với bạn hữu mình.

– Tôi vẫn chưa hiểu rõ câu nói của Khôi.

– Nghĩa là điều gì tôi có thể nói ra được thì tôi nói và tôi không nói dối.

Tôi cười bảo:

– Nghĩa là không nói dối nhiều lắm?

Khôi khẽ nghiêng đầu nhìn tôi qua một bên vai rụt thấp của hắn, bảo:

– Tôi biết giới hạn sự thân mật của tôi với người khác.

– Khôi học giỏi không?

– Tôi chưa bao giờ đứng thứ nhì trong lớp.

– Vậy thì Khôi cừ quá rồi còn gì.

– Có lẽ chị hiểu lầm rồi. Tôi chỉ định nói, tôi thường đứng từ thứ ba trở xuống.

– Tôi bao giờ cũng đứng thứ nhất.

– Chị nhất cả về triết nữa phải không?

– Sao Khôi biết?

– Trong cái “thế giới bỏ túi” của chị Lãm, cái gì tôi cũng biết.

– Lãm nó thân với Khôi lắm à?

– Tôi là cố vấn thứ hai của chị ấy.

– Thế cố vấn thứ nhất của nó là ai?

– Chắc chị ấy chưa tìm thấy.

Trong có một lúc nói chuyện, hấn đã làm tôi hồng cảng mấy lần. Hấn biết giảng bảy tiếng nói của hấn và chờ dịp sập xuống.

Tôi nói:

– Tôi chắc Khôi có thể nhất ở trong lớp.

Hấn đáp:

– Tôi chưa thử cố bao giờ.

– Khôi không thích đứng nhất lớp à?

– Tôi cũng không biết.

– Lắm nó hay hỏi Khôi về cái gì?

– Về những cái đáng lẽ chị ấy không cần hỏi.

– Thí dụ?

– Khôi có biết cục tẩy của chị đâu không?

Hắn cố tình chọc cho tôi cười, nhưng hắn không cười. Trong hắn có một cái gì kỳ quặc. Nếu chỉ nghe những điều hắn nói không thôi, người ta sẽ tưởng hắn là người hoạt bát, lanh lẹ, nhưng ngược lại, hắn nói chậm rãi, và biết làm cho tiếng nói của hắn có vẻ ngờ nghệch, có thể tin được. Đó có lẽ là cái hắn gọi là sự thành thật của hắn. Hắn dễ thương nhưng tóc hắn để kỳ quá. Nhưng cứ nhìn mãi vào cái đuôi cò đuôi hạc của hắn, cũng thấy có cái hay hay, ăn nhập với lối nói chuyện hóm hỉnh của hắn. Và cuối cùng người ta sẽ nhận ra, hắn ắt phải như thế, không thể khác. Tất cả người ngợm, tóc tai, mặt mũi hắn, kết hợp một cách nhịp nhàng với nhau thành một sự khó chịu rất dễ thương. Khó chịu trước mắt người

khác. Và dễ thương đối với chính hắn. Có khi chính hắn lại khó chịu khi nhìn vào những cái đầu hớt chải gọn gàng của người khác y như người ta nhìn hắn.

Tôi hỏi:

– Sao Khôi không chịu cắt tóc ngắn đi?

– Quái nhỉ, tại sao tôi lại phải cắt đi?

– Dẫu sao, Khôi để tóc thế trông cũng kỳ.

– Tôi không làm phiền ai cả. Và tôi chỉ chơi với những người không thấy thế là kỳ.

– Nhưng trông nó có vẻ tác điệu quá.

– Sao chị không nói là trông sốt ruột quá?

– Không. Tôi có cho thế là sốt ruột đâu.

– Vậy chị bạn tâm làm gì?

– Tôi muốn hiểu một điều làm tôi thắc mắc vậy thôi.

Khôi quay hẳn người lại nhìn tôi, hỏi:

– Chị biết Lautréamont chứ?

– Sao?

– Ông ta đã ăn một con chuột sống trước mắt mọi người.

– Nhưng ông ấy là Lautrémont ăn con chuột, chứ đâu phải ăn con chuột để trở thành Lautréamont?

– Đúng thế. Nhưng đâu phải chỉ mình ông ta có quyền ăn chuột. Ai muốn ăn thì ăn chứ.

Lãm hích tôi một cái thật mạnh vào mạng sườn, bảo:

– Bộ hết chuyện rồi hay sao mang những chuyện khỉ gió ấy ra nói.

Tôi chọc cho nó điên tiết lên:

– Trong khi các tinh cầu trao đổi ánh sáng, người hãy ngủ đi.

Lãm nhắm mắt trở lại, vênh mặt lên hỏi tôi:

– Mà có biết con sâu đất mê ngắm sao không?

– À, thế ra mà không theo dõi tin tức gì cả. Khi người ta bước chân xuống nguyệt cầu, chiều cao là trái đất đấy.

Lãm bắt chước giọng tôi thường nói với nó:

– Nhỏ, sao mày dóc tổ quá vậy?

Xe chạy qua một cánh rừng có những thân cây đổ ngổn ngang. Màu đất đỏ nhìn thấy trên các sườn núi và trong các thung lũng ở những chỗ cỏ chưa lấp kín. Ngày bỗng buồn lạ lùng trong cái vắng không menh mông của rừng núi, mưa đan thành một tấm lưới mịn màng giăng qua các đỉnh cây và các lũng sâu từ núi này sang núi nọ, những khoảng cách cứ tưởng tượng đủ thấy mỗi cánh chim bay. Chiều như một nỗi hoang mang rộng lớn đang chụp xuống các cánh rừng. Những thân cây trông có vẻ bơ vơ, lạnh lẽo. Hai bên đường đã thấy loáng thoáng nhà cửa, đồn bót. Xe sắp về đến trạm.

Tôi gọi Lãm:

– Dậy đi Lãm, tới nơi rồi.

Lâm mở to mắt ngó ra ngoài cửa sổ xe nói:

- Đâu, còn dốc mà.
- Vớ vẩn, ở đây chỗ nào chả là dốc.

Sơn cúc nở vàng trong các bụi cây hai bên đường như ngỏ lời chào đón. [Hoa như dấu hiệu thân yêu nở ở nơi gần hơi người]. Trên những tấm biển lớn người ta đã đọc thấy những dòng chữ quảng cáo, chào đón du khách của các khách sạn, nhà trọ, thị xã hiện dần ra bằng những nhà cửa.

Khôi nói:

- Chắc chú Quyên sẽ đón chúng mình ở trạm.

Lâm nói:

- Trời xấu, máy bay đến trễ, sợ chú

chờ lâu tưởng mình không lên được, bỏ về thì mệt quá.

Chú Quyên vẫn còn đợi chúng tôi ở trụ sở hãng hàng không. Xe ngừng lại đúng vào lúc chuông nhà thờ thành phố đổ lễ chiều. Tiếng chuông âm vang trong bầu trời ướt sũng, khu phố loáng thoáng bóng người, ai nấy đều co ro trong những tấm áo mưa, áo rét, tất cả như một lời nhắc nhở các du khách rằng, họ chỉ là những người lạ trong thành phố.

Tôi nhớ lại một câu thơ đã được nghe đọc đâu đó còn sót trong đầu:

Hãy rung lại tiếng chuông

một ngày nào trong quá khứ

Có thể em sẽ nghe ra hồn mình

còn run rẩy trong từng mỗi thanh âm.

Lâm gọi:

– Chú Quyên! Chú Quyên!

Chú Quyên ăn mặc sang trọng, đón chúng tôi bằng một chiếc xe hơi đen, mới. Lâm giới thiệu tôi với ông. Trong khi chờ lấy lại hành lý, chú Quyên hỏi thăm chúng tôi về chuyến bay vừa rồi:

– Mưa gió thế này, chắc máy bay làm các cháu mệt lắm?

Tiếng nói của ông lẫn với tiếng chuyên trò của những người chung quanh đang lục tục xuống xe, nhận lại hành lý. Vài chiếc taxi lượn vòng mời khách. Quang cảnh rộn rịp trong chốc lát và chỉ ở một chỗ, cho thấy rõ cái vắng vẻ của tỉnh lỵ.

Khôi ghé tai tôi bảo:

– Chị có nghe thành phố rung chuông đón chúng ta?

Một trận gió cuốn mưa cuộn tròn lại thành một cây nước giữa đường, ủa tới, cả khu phố đường run rẩy. Trận gió lướt qua, tôi nhìn xuống con dốc trước mặt bảo với Khôi:

– Tôi lạnh quá.

Lăm quay sang hỏi chú Quyên:

– Mới mưa hay mưa lâu rồi hả chú?

Chú Quyên nói:

– Không, trời không mưa dầm dàu mà sợt. Mau lên xe về kéo ướt. Có lẽ hôm nay có bão rớt nên mới mưa lớn thế.

Chú Quyên. Tên người đàn ông đội trong tôi một âm vang gì đó. Phải rồi, tên chú tôi đã nghe trong một bản nhạc:

Vườn xuân có một con đỗ quyên

Hót lên hoài ngàn muôn tiếng sầu
thảm.

Đỗ quyên, giống chim của mùa hè.
Chú nói, chú mong các cháu sẽ được vui
ở nhà chú trong kỳ nghỉ hè này.

Tôi không biết nói gì với chú nên yên
lặng.

Khôi nói nhỏ với tôi:

– Chú Quyên góa vợ đã năm sáu
năm.

Tôi nhìn xuống con dốc một lần nữa,
tự nhiên cảm thấy thật sự xa lạ với tất cả
cảnh vật và những người xung quanh.
Chú Quyên, Lãm, Khôi, thật ra họ chẳng
có liên hệ gì với tôi cả. Họ chỉ là những
người quen biết. Họ có những dây liên

lạc ruột thịt, còn tôi, tôi chỉ là người ngoài, là khách của gia đình họ.

Trời mưa và lúc xe chạy xuống dốc, tôi nhìn thấy sương mù ủ kín trên mặt hồ, gió từ dưới hồ thổi lên càng lạnh. Những cây anh đào hai bên lề đường trụi lá, trông như đã chết khô, nhưng cỏ và các rừng thông đều xanh tươi. Khu chợ vẫn đông người qua lại. Cảm giác bơ vơ tôi tưởng như đang biến thành sự lạnh lẽo bám trên người. Dĩ nhiên, tôi biết rõ đây chỉ là một chuyến đi chơi của tôi, không có gì quan trọng trong những ngày nghỉ học này, nhưng phải ra khỏi gia đình, ra khỏi mái nhà quen thuộc của mình, nhập hẳn vào một khung cảnh mới, tôi mới nhận ra sự xa lạ của mình đối với đời sống.

Đèn trong các cửa tiệm đã được thắp lên, thấp thoáng sau các tàn cây và các

khung cửa trong bóng mưa, làm nhớ nhà, và trong nỗi nhớ nhung, buồn bã tình cờ đó, tôi bỗng nhận ra tôi đã im bất khá lâu, nhận ra sự thách thức, đe dọa của đời sống khi người ta phải sống một mình.

Ngồi trên xe, Lãm hỏi thăm chú Quyên về công việc làm ăn, về mùa trái cây Đà Lạt, về nhà cửa.

Chú Quyên lúc nào cũng tươi cười trả lời các câu hỏi của Lãm. Lãm hỏi để mà hỏi. Chú Quyên trả lời để mà trả lời, những câu hỏi và trả lời không có gì đáng chú ý. Chú Quyên bảo người tài xế lái xe quanh hồ một vòng cho chúng tôi xem hồ. Hồ nước gió thổi làm thành những đợt sóng lớn. Những chỗ có bóng cây mặt nước trông thẫm lại và những ngấn cây vẽ thành một đường vòng lồi lõm với khoảng trời sáng hơn giữa mặt hồ

giống như một mặt gương xỉn. Xe chạy chậm chậm, tôi nghe cả thân thể chìm đắm trong một một sự vắng vát êm đềm. Trong hồn tôi lúc ấy cũng xôn xao những câu thơ, những chữ, những hình bóng lơ mờ rơi vỡ, tan nát, không thể nhập lại.

Ôi những ao hồ trên quê hương tôi

Như những dấu chân của định mệnh
hiện hình dẫm xuống

Không thấy tôi nói gì, chú Quyên
quay lại hỏi:

– Cô Thục đã bắt đầu nhớ nhà rồi
sao?

Tôi mỉm cười với ông, nói:

– Không ạ. Tự nhiên cháu thấy lạnh
và lười biếng quá.

Khôi ngó tôi trong tấm kính xe bảo:

– Nếu chị Thục chưa muốn về nhà ngay thì xuống xe vào đây thuê thuyền đạp chơi một lát.

Thục ra, tôi đã mệt lắm, muốn về nghỉ, nhưng nghĩ, nhà chẳng phải nhà mình, tôi sẽ phải làm quen với mọi vật dụng xa lạ, từ các lối ra vào, bàn ghế, giường nệm, chỗ tôi ở sẽ như thế nào, có cửa sổ trông xuống vườn hay nhìn ra đồi núi, mặt hồ, những tưởng tượng làm tôi ngần ngại. Nhưng bỏ xe xuống đi chơi trong lúc chân tay mỏi rờn thế này cũng chán, nhất là nghĩ đến lúc về vẫn phải làm tất cả những gì mình đang muốn tránh, nên tôi không biết quyết định thế nào.

Chú Quyền quay lại nhìn chúng tôi, bảo:

– Nếu các cháu thích cứ xuống đi

chơi. Nhưng nhớ là tối nay sẽ có một dạ hội nho nhỏ chú muốn đưa các cháu tới dự.

Đây lại cũng là một mối phiền hà nữa. Tôi ít giao thiệp với «thế giới bên ngoài», thành thử còn vụng về trong giao tế. Tôi không biết trong các buổi tiếp tân như thế, người ta cần phải có những cử chỉ, cách ăn nói, đi đứng thế nào cho thích hợp.

Để tiện việc suy nghĩ và chuẩn bị cho buổi tối, tôi nói với Khôi, xin chú Quyền cho xe ngừng lại, tôi muốn tản bộ coi thành phố ngay bây giờ. Chú Quyền vui vẻ bảo xe ngừng lại.

Tôi và Khôi xuống xe. Lăm kêu mệt, muốn về nhà nghỉ. Nó cũng nói không muốn bỏ phí cuộc vui buổi tối.

Chú Quyên nói:

– Các cháu cứ đi quanh quần. Lát, chú sẽ cho xe ra đón.

Tôi cảm ơn ông rồi nói:

– Để chúng cháu đi bộ về cũng được ạ. Vì chúng cháu cũng chưa biết đi đâu, xe biết đón ở chỗ nào.

Chú Quyên cười:

– Thành phố có một chút thế này xe chạy quanh một lúc thế nào chẳng gặp.

Khôi nói:

– Chú đừng bận tâm. Chúng cháu sẽ về kịp bữa cơm tối.

Chúng tôi lấy áo mưa khoác lên người và chú Quyên bảo người tài xế dừng xe lại.

Khôi và tôi xuống xe.

Chỉ còn lại tôi với Khôi, tôi cảm thấy thoải mái hơn.

Ngồi mãi trên máy bay và trên xe, bước xuống đất, tôi vẫn còn cảm thấy hơi lao đao.

Khôi hỏi:

– Chị muốn đi chơi phố hay bơi thuyền...

Tôi cười bảo Khôi:

– Cứ đi đi đã. Khôi không mệt chứ?

Khôi không đáp thẳng vào câu hỏi của tôi:

– Mặt chị xanh mét.

Chúng tôi tản bộ quanh hồ. Trời mưa và chiều gần như đã sắp hết hẳn. Nhưng

quanh hồ vẫn có những người đội mũ, mặc áo mưa ngồi câu cá. Bây giờ tôi mới nhìn thấy màu thật của nước, cái màu xanh xám như màu đá. Giữa những đám cỏ mọc lan ra ngoài mép nước, tôi nhìn thấy những chùm hoa tím nhỏ, những bông hoa lấm tấm trắng trong đám lá xanh. Khôi lăm lũi đi bên tôi. Hấn móc túi lấy thuốc lá hút. Hấn hỏi tôi, có muốn hút không. Tôi nói, không. Vì cảm thấy nôn nao khó chịu. Khói thuốc Khôi thở ra thơm ngát trong mưa và bị gió hút đi mất liền. Trên những bậc thềm dẫn lên khu khách sạn trên lưng đồi, tôi nhìn thấy những sợi cỏ mọc len trong kẽ đá và sương mù đã bắt đầu buông xuống.

Khôi nói:

– Thôi, trời lạnh quá, đừng đi chơi nữa. Để tôi đưa chị vào nhà thủy tạ uống một ly nước nóng cho ấm.

Tôi ngó Khôi, bảo:

– Được, Khôi muốn cho tôi uống gì cũng được.

Tôi cũng nói tiếp:

– Tôi có muốn đi đâu, Tự nhiên thấy ngại không muốn về nhà chú Quyên.

Khôi hỏi:

– Sao thế?

Tôi nói:

– Chẳng sao cả. Tôi ít khi ra khỏi nhà. Nên chỉ cần sống hơi khác một chút với cách sống trong gia đình đủ làm tôi bối rối.

Khôi nhìn tôi bảo:

– Chị đừng lo. Nhà chú Quyên rộng

lắm. Chúng ta sẽ có phòng riêng. Chị muốn sao tùy ý mà.

Tôi nhìn Khôi, bảo:

– Khôi có vẻ được tập cho biết mọi việc nhỉ.

Khôi nói:

– Dù sao, tôi cũng chưa thể nói như thế được.

Trong nhà thủy tạ lúc đó cũng khá đông người, tuy nhiên vẫn còn nhiều bàn trống. Khôi hỏi tôi muốn ra ngoài hiên nhìn hồ hay ngồi trong nhà.

Tôi nói:

– Ra ngoài.

Những ngọn đèn ngoài góc sân không đủ soi sáng cả một hàng hiên dài

và chúng tôi ngồi núp ở một bàn kê sát tường như được giấu trong bóng tối. Từ chỗ này, tôi có thể nhìn thấy mưa trên hồ, nhìn thấy những biệt thự bên kia bờ lò mờ trong ánh điện vàng và mưa. Trời rét đến nỗi, ly nước trà nóng Khôi kêu cho tôi, uống đến hớp thứ hai, đã thấy lạnh môi. Vị ngọt của đường, vị chua của chanh, chất chát của trà, thấy rõ từng thứ một trong cái ngụi tanh của từng ngụm nước.

Khôi nói:

– Chị định tát cạn Đà Lạt trong một ngày hôm nay sao?

Tôi cười bảo:

– Tôi không mắc bấy tiếng nói của Khôi nữa đâu.

– Chị muốn dạo phố, ngắm hồ, bơi thuyền, nhìn mưa và tối nay khiêu vũ nữa. Đà Lạt còn gì?

– Không lẽ Đà Lạt của Khôi chỉ có được ngần ấy thứ thôi sao?

Tôi nói và thấy mỗi giây nên ngả đầu ra phía sau ghế, ngửa mặt nhìn lên vòm mái hiên tối. Trong bóng đen của buổi chiều đang rút đi hết, màu vôi trắng của mảnh tường trông lam nham. Gió lạnh buốt thổi từng cơn dọc theo mái hiên kéo tới cuối hành lang, tan lẫn vào khoảng không xám đục cắt với cạnh tường dựng nghiêng như một lưỡi dao.

Khôi hỏi:

– Chị đã muốn về chưa?

Tôi nói:

– Muốn về lắm rồi. Nhưng không còn muốn cử động nữa.

Trời bỗng thôi mưa. Những tiếng động rì rào phút chốc dường như chẳng còn sót lại một tiếng nào. Cả mặt hồ chỉ còn những con sóng lăn tăn, trông như một mặt da với những cơn xúc động đang làm cho rung chuyển. Ý nghĩ này làm tôi rùng mình.

Khôi bảo:

– Thôi được. Tôi sẽ chờ tới lúc chị muốn về thì về.

Tôi nhắm mắt nói với Khôi:

– Khôi đã chiều ai như thế bao giờ chưa?

Khôi nói:

– Tôi câu cá rất giỏi. Còn ở đây thế

nào cũng có bữa tôi dẫn chị đi câu.

Tôi nói:

– Tôi mà có quyền tôi sẽ cấm không cho ai câu cá trong hồ này.

Khôi cười bảo:

– Chị còn muốn cấm gì nữa không?

Tôi nghe những cơn gió lạnh mơn man trên mặt và có cảm tưởng cả bầu trời êm tĩnh, sạch sẽ, cả bầu trời vừa được rửa bằng cơn mưa, đang thấm xuống trong người.

Tôi nói:

– Tôi sẽ cấm không cho ai đi một mình vào thành phố. Tôi sẽ gửi lời chào tất cả du khách tới Đà Lạt trong bản tin của đài phát thanh thành phố mỗi buổi tối. Và, nếu trong số du khách có một

người nào đó nổi tiếng, tôi sẽ mời người đó nói vài tiếng với Đà Lạt trên làn sóng điện. Tôi sẽ có những chương trình nhạc dành riêng cho họ phát vào những giờ nhất định trong đêm khuya.

Khôi nhướng mày, bảo:

– Chị còn muốn bày thêm trò gì nữa không?

Tôi nói trong lúc hai mắt dính lại vì buồn ngủ:

– Và tôi sẽ chúc mọi người ngủ ngon và hạnh phúc.

Khôi giục:

– Trong khi chờ đợi cái ngày dài mỗi mệt đó của chị, chúng ta nên về nhà xem có gì ăn không.

Tôi nói:

– Ước gì tôi được ngồi đây ngủ một giấc.

Khôi bảo:

– Trong những ngày nghỉ ở đây, sẽ có bữa tôi tình nguyện ngồi canh cho chị ngủ một lần như thế.

Câu nói của Khôi làm tôi vui thích. Tôi hé mắt nhìn khoảng trời rộng bên ngoài. Trong tưởng tượng, tôi đoán các vì sao chắc đã mọc. Quả thật, trên cao, trên đỉnh những rừng cây đã đen đặc lại, sau những đám mây đang dần tản mạn đi, trên bầu trời trong veo của đêm, những ngôi sao nhỏ đã long lanh chiếu sáng.

Tôi hát thầm một câu trong trí tưởng:

Ngồi im nhìn lên vườn sao lấp ló

Thấy tình cầu ngã, tưởng là người cũ

Là người của xa mờ...

Người cũ, người xa, người chưa đến, có biết bao nhiêu tên gọi dành sẵn cho một người với cuộc đời trước mặt, bao nhiêu khổ đau, bao nhiêu hạnh phúc, bao nhiêu ước mơ sẽ thành tựu, sẽ dở dang, sẽ rơi rụng, sẽ sa ngã. Ước mơ nào là ước mơ lớn nhất của đời tôi đây?

Tôi hỏi Khôi:

– Có lúc nào Khôi tưởng tượng nổi sau này, mình sẽ sống như thế nào?

Khôi ngồi lọt thỏm trong chiếc ghế của hắn, đầu thụt sâu xuống hai vai, đầu bù xù như tổ chim nhưng xén gọn trước vầng trán rộng [mỗi lần nhớ đến bộ tóc của hắn tôi lại tưởng tượng cầm cái kéo trong tay, nhưng thực cũng không biết phải cắt thế nào cho đúng]. Hắn ngồi im như tượng, mặt mũi lăm lì.

Khôi nói:

– Có gì rắc rối đâu. Sang năm, nếu cuộc chiến tranh này còn kéo dài, có lẽ tôi sẽ phải đi lính. Cũng có thể tôi sẽ thi đỗ và được đi học tiếp.

– Nếu được đi học nữa Khôi sẽ học gì?

– Học luật, học thuốc, học một cái nghề gì đó.

– Như thế đời sống chỉ là những cuộc triển hạn, thôi à?

– Như bất cứ cái gì người ta có thể gọi nó.

– Khôi có buồn không?

– Tôi nghĩ cũng chẳng nên buồn sớm quá.

– Khôi cũng muốn triển hạn cho nỗi buồn của mình à?

– Tôi mới mười bảy tuổi.

– Tôi sắp mười tám tuổi và phải nghĩ đến tương lai mình.

– Chúc chị may mắn.

– Lời chúc của Khôi làm tôi muốn khóc.

– Khóc làm gì cái không đáng khóc.

Giọng nói tỉnh táo của hắn làm tôi chợt nhớ lại tôi đã đi quá xa trong cơn mơ tưởng của mình. Nhưng quả thật dường như tôi cũng nhận ra có một sự đe dọa nào đó đang bay lượn quanh mình làm tôi hoảng sợ. Tôi muốn nói chuyện với Khôi và nắm lấy những tiếng nói ấy để ra khỏi sự lo sợ vẩn vơ này, như đó là điều

không có thật, chỉ là sự lo sợ hão huyền của tôi mà thôi.

Tôi hỏi:

– Trong số các bạn gái của Khôi, Khôi thân với ai nhất?

Tôi nói, không mở mắt nhìn, nhưng tôi biết, hẳn đang ngó tôi.

Khôi bảo:

– Tôi chẳng thân với ai cả. Nhưng giá có tôi cũng chẳng làm thế nào nói cho chị hay được. Bởi chị có biết mặt mũi các bạn của tôi ra sao đâu.

Tôi cười một mình:

– Tôi cứ tưởng tượng đó là người bạn đẹp nhất của Khôi.

Tôi nghe tiếng Khôi cười nhỏ, và hẳn tiếp:

- Chị có cho là chị đẹp không?
- Chi vậy?
- Để tôi căn cứ vào đây cho chị biết bạn tôi có đẹp không.
- Theo Khôi thì tôi ra sao?
- Chắc cũng đủ để sau này làm phiền một vài người nào đó.
- Chỉ có thế thôi à?
- Chị muốn phải như thế nào nữa?
- Không, tôi làm sao muốn được thế này hay thế khác. Nhưng Khôi chưa trả lời câu hỏi của tôi.

Tôi có đọc được trong sách một câu bà ngoại dạy cháu thế này: «Con đừng động vào chiếc nụ sớm quá. Vì như thế, nó không thành hoa và cũng không kết trái được».

– Vậy, ngoài cái bộ tóc kỳ quặc, Khôi còn nhiều cái lý kỳ nữa?

– Tôi không ngờ bộ tóc của tôi lại làm chị đau lòng đến thế.

– Không. Khôi làm đau lòng mấy bác thợ cạo chứ không phải tôi.

Hắn bật cười thành tiếng. Cái cười làm cho hắn trở nên có một vẻ lạnh lẽo khác thường. Hắn như con chim đang ngái ngủ, chợt đập cánh sáng khoái bay lên. Và tôi chợt nhận ra ở hắn, hình như, chỉ thiếu có một điều: thời gian. Hắn chỉ cần có thêm tuổi tác. Tuổi tác sẽ mài rửa móng vuốt cho hắn, và hắn sẽ...

Chúng tôi về nhà chú Quyên lúc mặt hồ đã tối đen. Trên trời cao những cụm mây trắng trôi gần các vì sao, cơn mưa buổi chiều hình như chưa rút đi hẳn.

Những đám khói đen vẫn ủ trên các cánh rừng và gió không ngớt thổi tới cái lạnh lẫn hơi nước. Tiếng cá giầy của Khôi gõ trên mặt đá lề đường, khuấy động trong tôi một nỗi xôn xao, hình như tôi nhớ tới một thành phố, một tuổi thơ, một mặt hồ nào khác, nỗi tiếc thương những mơ ước chưa thành đã mất.

3.

MHÀ CHÚ QUYÊN THỰC RA
LÀ MỘT biệt thự khá lớn, hai
tầng, quét vôi hồng. Từ xa người ta đã có
thể nhìn thấy màu hồng của những bức
tường, các bồn hoa, cây cảnh đằng sau
chiếc cửa sắt rộng. Mấy chiếc đèn lồng
treo ở hàng hiên như dấu hiệu của sự
giàu có, cách biệt.

Đúng như lời Khôi nói, chúng tôi
mỗi người đều có phòng riêng. Phòng
của tôi ở trên lầu, trông ra mặt hồ. Lãm

đưa tôi lên tận chỗ, chỉ dẫn tất cả các cửa ngõ, lối đi, đồ dùng rồi bảo:

– Tắm rửa, thay quần áo, xuống ăn cơm rồi đi chơi.

Lăm ra khỏi phòng, đóng cửa lại cho tôi.

Còn lại một mình với những ngọn đèn bật cháy sáng choang, nhìn bóng mình trong gương, giường nệm, tủ bàn, những kệ sách đầy ắp, vẻ sang trọng của căn phòng làm tôi e ngại.

Tôi tắt bớt mấy ngọn đèn, chỉ để lại một cây có chụp, mở hành lý lấy sẵn quần áo, đi tắm. Nước nóng từ chiếc vòi hoa sen chảy trên người xoa dịu sự mệt mỏi của một ngày. Hơi khói bốc mù mịt. Qua đám khói, tôi nhìn thấy tôi xa lạ, buồn bã, trong tấm gương lớn của phòng

tắm. Mỗi người sinh ra có một chỗ sống thật. Người ta không thể thoải mái khi sống không phải chỗ của mình. Cục xà bông màu hồng, trong cái bồn tắm màu xanh, bốn bức tường lát gạch men màu nước biển, ngọn đèn dầu sau tấm kính hoa đục, những tấm khăn trắng treo trên móc, tất cả những thứ đó cho tôi cảm giác vừa êm đềm vừa khiêu khích. Mùi xà bông ngát thơm xông lên mũi, tôi có cảm tưởng như tôi đang bơi trong cái phòng tắm rộng lớn này, đang trôi trong đám khói. Chỗ của tôi là chỗ nào đây mai sau, một cuộc đời nghèo khó hay khá giả, hạnh phúc hay bất hạnh, hết thấy có lẽ tùy thuộc vào may rủi. Tôi dìm mình xuống làn nước ấm cho trôi hết những bọt xà bông bám trên người, hít hà cái mùi vị của chính mình trên một bên vai. Nhan sắc hứa hẹn nhưng da thịt không hứa hẹn gì cả, số phận không hứa hẹn gì

cả. Tôi đứng dậy ngựa cổ lấy tấm khăn lông quấn quanh người, thấm khô những giọt nước. Nước nóng làm cho máu chạy nhanh hơn, cả thân xác tôi dường như chìm trong một nỗi bồi hồi, e ngại.

Tôi thay xong quần áo, cất dọn những vật dụng mang theo vào trong tủ thì Lãm trở lên gọi tôi xuống ăn cơm. Bữa cơm dọn trên một chiếc bàn dài với những đĩa bát, thức ăn sang trọng.

Chú Quyên nói:

– Nếu trong phòng riêng các cháu còn cần thứ gì, cứ cho chú biết.

Lãm nói:

– Thục đi suốt buổi chiều ở ngoài phố, mệt chết còn gì.

Tôi cười, bảo:

– Khôi đưa tôi vào nhà thủy tạ ngồi uống nước chứ có đi đâu.

Lãm tiếp:

– Thế thì về nhà nằm một lúc có phải hơn không.

Khôi hỏi chú Quyên:

– Chú sẽ ở lại chơi hay chỉ đưa tụi cháu tới đó thôi?

Chú Quyên nói:

– Hôm nay chú sẽ ở lại tới lúc nào các cháu muốn về thì cùng về.

Chú Quyên có bộ râu mép và mái tóc đều đã lốm đốm bạc, nhưng mọi cử chỉ, cách ăn nói của ông còn nhanh nhẹn khác thường. Ông có vẻ một bá tước không được sắc phong.

Sau bữa cơm, chúng tôi trở về phòng riêng lấy thêm áo lạnh, trang điểm lại một chút.

Lãm vào phòng kẻ hộ tôi đôi lông mày.

Ngó mình trong gương sau khi sửa soạn, tôi bảo Lãm:

– Cứ trang điểm mãi có lúc thấy mình trở thành người khác.

Lãm nói:

– Mi đừng quên hôm nay hết là học trò mà là khách dự dạ hội.

Khôi đứng bên ngoài giục chúng tôi ra xe.

Nhìn thấy tôi từ trong phòng bước ra, hấn có vẻ bất ngờ.

Chờ tới lúc xuống cầu thang, đi gần hẳn, tôi hỏi:

– Khôi thấy tôi thế nào?

Hắn nói ngay không cần suy nghĩ:

– Tôi thích chị lúc không trang điểm hơn.

Tôi cười bảo:

– Khôi ích kỷ quá.

Lãm nói:

– Mau lên không chú Quyên đợi.

Khôi vẫn mặc bộ quần áo lúc chiều, chỉ thay chiếc chemise bên trong. Áo xộc làm cho hắn dường cao hơn một chút, cà vạt màu nâu sẫm cài thẳng trước ngực, trông hắn già dặn hẳn lên.

Chú Quyên đã ngồi sẵn trên xe, bảo:

– Chúng ta là khách mời từ xa tới, không nên đến trễ.

Lãm vừa bước lên xe vừa nói:

– Chú nhảy với cháu bài đầu tiên nhé.

Chú Quyên cười:

– Nếu cháu không chê chú già quá, chú sẽ rất hân hạnh mời cháu.

Lãm nhìn ông cũng cười, không nói gì.

Xe chạy qua vài khu phố.

Đà Lạt về đêm đẹp vô cùng trong cái lạnh và vẻ mờ ảo của nó. Trên những ngọn thông nhìn nghiêng, những hạt mưa buổi chiều chưa khô hết, lóng lánh trong ánh sao, kéo dài như một giải lụa. Nhưng cũng có thể đó chỉ là mặt bóng

của những cành lá. Kính xe được hạ thấp, tôi ngửi thấy mùi nhựa thông thơm ngát trong gió lẫn với mùi phấn đánh mặt, mùi sáp môi và nước hoa tôi và Lãm dùng.

Xe chạy vào một biệt thự có con đường lát đá uốn cong khá dài, hai bên cây cối tươi tốt. Sân biệt thự có những bụi hoa nhiều màu nở đầy bông.

Chúng tôi được đón tiếp ngay ở ngoài thềm.

Hai vợ chồng chủ nhân đều còn trẻ, rất đẹp đôi, y phục lịch sự, trang trọng.

Chú Quyền giới thiệu chúng tôi với họ.

Người chồng nghiêng mình chào chúng tôi, bắt tay chú Quyền và Khôi.

Người đàn bà nắm tay tôi và Lãm đưa vào trong nhà.

Bà nói:

– Bụi hồng bạch trước thềm nhà tôi sớm nay bói được mấy bông đẹp quá. Không ngờ đó là điều báo chúng tôi sẽ được tiếp khách quý.

Lãm đáp lại bằng một câu không kém kiểu cách:

– Vâng, chúng cháu cũng vừa nhìn thấy khóm hoa tuyết đẹp bên ngoài. Nếu không nghĩ đó là lời chúc tụng bác, chắc chúng cháu không dám vào.

Người đàn bà cười ròn, có vẻ ứng ý lối nói chuyện của Lãm.

Tôi thầm nghĩ, đó là thú ngôn ngữ tôi không bao giờ học được, và dù có học được, chắc cũng không bao giờ dùng được.

Người đàn bà nói tiếp:

– Vậy lát nữa tôi sẽ hái biếu các cô mấy bông hoa đẹp nhất trong đám để cảm ơn lời khen tặng của cô.

Giọng bà trong sáng, có vẻ một người thích vui đùa, yêu đời.

Tiếng nhạc nghe thấy cùng một lúc với mấy tấm kính hắt lờ mờ bóng người qua lại.

Những ánh đèn dẫu sâu trong bóng tối, những tiếng đàn trầm làm cho cả cái hành lang dài dường như rung lên và tôi nghe tim mình rộn một nhịp xa lạ.

Vâng, những cuộc vui chơi thế này còn xa lạ đối với tôi. Lọt vào đó, tôi có cảm tưởng ra khỏi giờ ra chơi của mình. Tôi bắt đầu vào một cuộc chơi tôi chưa hề biết luật lệ. Thật tiện khi người ta

đã nghĩ ra cách giấu các cuộc chơi như thế trong bóng tối. Ánh sáng tù mù của những ngọn đèn không đủ để nhìn rõ một người nào trong phòng. Nhờ vậy tôi cũng đỡ bối rối. Chúng tôi được đưa đến ngồi quanh một chiếc bàn thấp trong góc phòng. Nữ chủ nhân giới thiệu tôi với các con bà. Họ cũng cỡ tuổi chúng tôi.

Những lời chào hỏi khách sáo lại diễn ra. Sau đó ai về chỗ nấy. Cuộc vui được tổ chức nhân dịp sinh nhật một trong số những người con của chủ nhân và cũng để mừng họ về đây nghỉ hè. Trà. Nước ngọt. Rượu nhẹ. Bánh. Trái. Những bài hát êm ái, ngọt ngào trong căn phòng kín, quẩn quýt bay vờn trong hương thơm của cửa son phấn. Đêm lạnh cái lạnh của đêm, cái lạnh của mưa, cái lạnh của những người ngồi một mình,

nổi bơ vơ dẫu dàng của một đời sống còn nguyên vẹn, của nỗi vui bùng trong giọt rượu hiếm hoi thấm trên lưỡi chút vị gay gắt.

Khôi hỏi tôi có muốn nhảy một bài không?

Tôi nói:

– Tôi nhảy dở lắm.

Khôi kéo tôi đứng dậy, bảo:

– Không sao, chị nhảy với tôi chứ có với ai đâu mà sợ.

Tôi nhảy vụng về lúc đầu, nhưng lát sau, chân cũng không còn bị vướng víu nữa.

Tôi nói:

– Đây là lần thứ nhất trong đời tôi nhảy với một người con trai.

Khôi nói:

– Thế thì tôi hân hạnh quá.

Một thanh niên cầm micro hát một tình khúc quen thuộc, nói đến những nỗi vui buồn của tình.

Tôi chưa biết gì về cả nỗi vui lẫn nỗi buồn đó. Nhưng hình như tôi hiểu được, tôi đoán được, những lời nói dối để nói thật, những lời nói thật để nói dối.

Tôi không tìm thấy thú vui trong cái trò chơi mới này. Tôi bảo Khôi đưa tôi ra ngoài sân một chút cho thoải mái.

Đêm. Trăng chỉ có một mảnh nhưng cũng đủ tạo một làn ánh sáng mỏng chiếu trên khu vườn. Những ngọn cây rậm rạp như được tráng một lớp dạ quang. Cả khu vườn trông âm u trong một vẻ thướt tha, mềm mại.

Gió thổi từ các cánh rừng thông bên kia hồ đem theo những đám sương trông tưởng như có thể nắm giữ được.

Tiếng nhạc bây giờ, nghe thấy ở sau lưng, được bưng kín bằng những cánh cửa kính, nặng như vọng qua một mặt nước. Bỗng dưng tôi cảm thấy buồn, chân tay rời mõi. Hình như cho đến lúc này tôi mới mõi mệt, cái mõi mệt của chuyển đi. Nhưng sâu xa hơn, hình như tôi vừa nhận ra một vẻ gì đó của cái đời sống tôi vừa muốn gia nhập, từ trong đó, toát ra một sự từ chối. Bản chất tôi không thích hợp với một đời sống như thế, hay quả thật đời sống đã chứa sẵn sự từ chối đối với một số người đó [giống như sự từ chối của cơ thể được ghép tim mà tôi đã đọc trong các báo?].

Và tự nhiên tôi thấy sợ.

Khôi hút thuốc.

Tôi yên lặng nhìn đốm lửa cháy đỏ trong tay anh.

Khôi nhảy lên ngói trên thành bức tường thấp ngăn sân với khu vườn.

Tôi cũng ngồi xuống chiếc ghế đu treo bên cạnh.

Tôi đẩy khế chiếc đu và nghe thân thể lao đao theo nhịp của hai sợi dây treo đưa đẩy.

Tôi hỏi:

– Khôi có hay dự các buổi họp mặt thế này không?

Khôi cúi xuống nhìn tôi, yên lặng một lúc lát, bảo:

– Chị không thích không khí đó à?

Tôi nói:

– Có lẽ tại tôi bị mệt. Cũng có thể tại tôi không quen với lối sống ấy.

Khôi hỏi:

– Chị có muốn đi quanh một vòng trong vườn không?

Tôi đứng dậy, bảo:

– Đi.

Chúng tôi đi lại mé hiên bên trái, từ đó có những bậc thềm dẫn xuống dưới vườn. Đêm, cây cỏ bình yên, xanh cái màu xanh huyền hoặc của trăng sao và sắc lá. Những viên sỏi tròn dưới chân reo lạo xạo. Những đóa hoa nở tung cánh trắng phảng phất thơm. Tôi cũng nghe da thịt gợn lên trong gió rét và tiếng thông reo vi vút lẫn khuất trên lưng chừng

cao. Chính lúc đó tôi cũng nhận ra sự ít nói của Khôi. Sự ít nói của một người ở vào tuổi ấy không đáng ngạc nhiên sao?

Tôi nhìn bóng hắt in bên cạnh bóng mình trên lối đi tối khuất dưới những lùm cây và thỉnh thoảng hiện ra rõ ràng dưới bầu trời sáng đục.

Khu vườn rộng, chỉ còn cách mặt hồ bên ngoài một bãi cỏ xanh, những lá cỏ đã ướt sương. Tôi cũng không biết mình còn muốn tiếp tục đi dạo nữa không. Tôi đi như một cử động tự nhiên. Trăng dường như nhập hẳn vào xương tủy làm cho người ngất ngư.

Đến ven hồ, chúng tôi dừng lại.

Tôi thấy Khôi cúi nhặt một hòn đá ném xuống hồ. Mặt nước như một tấm gương xao động hắt lên những tia sáng xanh.

Tôi chẳng còn nghe thấy tiếng nhạc trong nhà vọng ra nữa. Chỉ còn tiếng sóng nước róc rách dưới chân, tiếng gió căng trên mặt nước, tiếng những con cá đớp trắng, và tôi lịm cả người đi trong cái vắng vẻ, mung lung kỳ ảo này.

Trong lúc tôi tưởng như chính mình không thể đứng vững được nữa đó, tôi thấy Khôi nắm lấy hai vai tôi và cúi xuống nhìn thẳng vào mặt tôi.

Trên mô đất, trông hần lênh khênh như một chiếc bóng tay chân dài ngheù.

Tôi muốn nhìn cho rõ mặt hần, nhưng hai mắt tôi không thể xua hết được bóng tối. Tôi chỉ nhìn thấy một cái bóng đen nặng trĩu đang cúi sát xuống mặt tôi. Tôi né sang một bên vừa kịp tránh khuôn mặt hần áp xuống. Mặt Khôi rớt xuống vai tôi và tôi có cảm tưởng như ngàn con

sóng dưới mặt hồ đang lừa cả vào dưới chân. Trong giây phút, tôi như bị một tia điện giật, tối tăm mặt mũi.

Tôi gọi:

– Khôi! Khôi!

Tôi vừa van xin vừa dỗ dành hắn. Tôi cũng muốn xóa lấp cái cử chỉ vừa rồi của hắn để nó đừng hiện ra một ý nghĩa nào rõ rệt. Những sợi tóc của Khôi làm gợn một bên má tôi, cái mái tóc «kỳ cục» của hắn. Và, nghĩ ra được hai tiếng kỳ cục đó, tôi biết rằng tôi đã được cứu thoát, tôi đã tỉnh lại và tôi có thể vui đùa với hắn.

Tôi nói:

– Thôi, Khôi đưa tôi vào trong nhà đi.

Khôi vẫn giữ chặt hai vai tôi. Hắn ngó thẳng vào hai mắt tôi.

Trong đêm tối, một lần nữa tôi lại có cảm tưởng như cái bóng đen của hắc đê nặng lên tôi.

Khôi hỏi tôi:

– Chưa ai hôn chị bao giờ sao?

Câu hỏi của Khôi làm tôi nóng mặt.

Nhưng tôi chỉ nói một câu nhẹ nhàng:

– Khôi hỏi kỳ quá.

Chúng tôi trở vào nhà, trở lại cái lối đi có những viên sỏi rạo rạo dưới chân. Nghe gió thổi qua khu vườn, tôi có cảm tưởng nó cũng cuốn giùm đi những bóng tối đang phủ kín trong lòng.

Lãm vẫn ngồi ở góc bàn cũ. Nhìn thấy chúng tôi Lãm hỏi:

– Đi đâu mất tiêu vậy?

Tôi nói:

– Ra vườn.

Lãm cười. Nó có vẻ biết rõ Khôi hơn tôi, hẳn thế.

Lãm nói:

– Không sao chứ?

Tôi bảo:

– Không sao.

Chú Quyên chắc ngồi trò chuyện với các chủ nhân ở đâu đó, trở lại bàn hỏi:

– Các cháu đã muốn về chưa?

Lãm nói:

– Cháu muốn ở lại chừng nửa tiếng nữa.

Câu trả lời rành mạch của Lãm làm tôi băng khuâng. Lúc nào nó cũng nhìn thấy việc làm của nó một cách rõ ràng. Mọi việc đối với nó đều giản dị. Nó biết nó muốn gì. Và nó cũng biết nó không thích cái gì. Riêng tôi, tôi không lẫn lộn hai điều đó, nhưng cả hai chẳng bao giờ hiện đến với tôi một cách dứt khoát cả. Tôi không có một ước muốn nào rõ rệt. Mơ ước đối với tôi giống như một trái cây còn nguyên vỏ, có thể tôi biết bên trong có những gì, nhưng cái biết của tôi chỉ là dự đoán. Phải nhìn thấy tận mắt. Phải tự tay bóc vỏ. Phải được nếm mùi vị cái “trái đời” gay gắt đó. Nhưng cơ hội của tôi chưa đến. Trái chưa đủ chín. Có phải mỗi đời người chỉ là những cơ hội của người đó? Cơ hội xấu và tốt, may mắn và rủi ro. Và còn những gì nữa?

Tôi không nhảy với Khôi nữa. Tôi nhảy với chú Quyên một bài mặc dầu tôi không thích. Nhưng có sao đâu. Tôi vẫn có thể vui chơi cái trò chơi kỳ quặc này. Trong lúc nhảy, chú Quyên hỏi tôi về việc học hành, về những mơ ước mai sau, về khí hậu Đà Lạt, về dự định của tôi sẽ ở lại Đà Lạt chơi trong bao lâu. Chú nói chuyện với tôi như với một người lớn. Tôi biết chú không biết cách nói chuyện với trẻ con vì chú không có con.

Tiếng nói của chú có một vẻ lạnh lẽo khác với tiếng nói tôi đã nghe thấy lúc buổi chiều. Hình như bề ngoài của chú chỉ là cái vỏ. Tôi nhớ đến một mẫu chuyện đã đọc được đâu đó, nói về một nhạc sĩ hồ cầm. Ông đã gán bảy chục và vừa cưới một cô vợ trẻ. Ký giả có người đùa nghịch hỏi thăm về mái tóc bạc của ông. Ông ta bảo: “Đừng thấy mái nhà

phủ tuyết mà tưởng ở bên trong không có lò sưởi”. Chuyện nhớ lại làm tôi buồn cười.

Chú Quyên hỏi:

– Cô cười gì thế?

Tôi nói:

– Cháu vừa nghĩ có lẽ chú ở Đà Lạt lâu quá nên cái lạnh đã thấm cả vào tiếng nói của chú.

Ông cười, bảo:

– Ấy là tôi đã mỗi ngày phải sưởi lại nó bằng vài ly rượu mạnh rồi đó.

Tôi nói:

– Cháu cũng thấy chú hình như mỗi lúc một đổi khác.

Chú Quyên bảo:

– Thế hả? Rồi cô sẽ biết thêm một điều này nữa: tuổi tác dạy người ta cách đổi màu như kỳ không vậy.

Sau buổi dạ vũ, về nhà, chú Quyên còn rót mời chúng tôi, mỗi đứa một ly rượu nhỏ nữa trước khi đi ngủ. Khôi ngồi thụt đầu trong chiếc ghế bành của hẳn, như thói quen, nhắm mắt không nói gì.

Chú Quyên hỏi Lãm có vui lúc buổi tối không?

Lãm nói, cháu nhảy lu bù và bây giờ cháu buồn ngủ quá.

Trông ông cũng chắc, bề thế, rõ ra một người giàu có. Nhưng không biết có phải vì tưởng tượng mà tôi vẫn thấy quanh ông một sự lạnh lẽo, trơ trọi của một người thiếu thốn một cái gì đó, tuổi già, một người bạn đời đã chết.

Một người bạn đời chết đi, điều đó có thể khiến người ta trở thành kẻ mất bóng hay luôn mang trên mình cái bóng của người đã mất? Có một sự gì đó không ổn đối với một người góa thật.

Khuya trở về phòng, thay quần áo xong, đứng bên cửa sổ nhìn xuống xuống khu vườn, trông ra mặt hồ trắng ngần sương khói và ánh trăng, tự nhiên tôi lại thấy buồn. Trở vào giường nằm, tôi nghĩ đến Khôi và vụ thoát hiểm vừa rồi, lòng áy náy, nhưng sự mệt nhọc suốt từ sáng giúp tôi ngủ một giấc không mộng mị tới sáng.

Tôi thức dậy lúc mặt trời còn ủ kín trong sương. Trên những ngọn lá non, ánh sáng ấm áp của những tia nắng đầu tiên, chiếu qua màn sương, tựa trong suốt. Những tiếng chim sâu kêu liếp liếp dưới vườn vọng vào tận trong giường.

Trời xanh không gợn một áng mây nhìn thấy sau những rặng núi xa. Mùa hè cao nguyên có thể cảm thấy trong mùi lá cây bị nắng hơi nóng, mùi đất ẩm, mùi của những bông hoa đã héo rụng. Tôi trở dậy, đánh răng, rửa mặt, xuống nhà ăn sáng. Sau đó, chú Quyên đi đến hăng của ông. Tôi, Lãm và Khôi ra phố chơi. Chúng tôi thực hiện tất cả những ý muốn đã định từ trước, dạo phố, leo núi, cưỡi ngựa, bơi thuyền. Trong những ngày kế tiếp, Khôi còn dẫn tôi đi thăm các vườn trái cây, ăn mận và dâu hái tại chỗ. Đó là lần thứ nhất tôi nhìn thấy những cây dâu. Trong đám lá xanh bò lan sát mặt đất, những trái dâu chín đỏ trông quyến rũ lạ lùng.

Khôi bảo:

– Coi chừng thuốc sát trùng. Ăn vào đau bụng chết.

Lâm nói:

– Không sao. Có lẽ mình cũng nên sát trùng tận ruột một lần.

Những trái mận non đắng ngắt. Nhưng thích thú là bắt từ trên cành xuống bỏ vào miệng.

Tôi cũng nói đùa với Khôi:

– Nụ hoa không đặng tới của Khôi, đôi khi cũng chỉ kết thành những trái đắng chát này thôi.

Đứng trên sườn núi nhìn xuống những rừng thông, những vườn cây trái xanh mướt, tôi tưởng chừng như mùa xuân ẩn nấp đâu đó chỉ cần một ngày, một trận gió lướt qua, sẽ hiện ra bằng những búp nõn, hoa nụ.

Có những buổi trưa chúng tôi không về nhà, rủ nhau đi ăn tiệm, lang thang trong các khu phố, vào quán ngồi uống cà phê. Ở Đà Lạt có sự sung sướng nhất là hình như thời tiết làm cho người ta không biết mệt. Không khí trở thành một thứ mật bổ dưỡng, chúng tôi đã bơi trong biển mật đó. Có những buổi chiều, mặt trời vàng chiếu trên các cánh rừng xa, trông tưởng như tất cả lá đều biến thành hoa. Cũng có hôm trời chuyển mưa bất chợt, những cơn mưa làm cho trời thấp xuống, chúng tôi đạp thuyền vội vàng vào bờ, nhưng có khi ngồi chán chê trong quán, vẫn chưa thấy mưa.

Mặt hồ như tấm gương soi nhan sắc Đà Lạt. Trong những cơn giông muện màng của những ngày thời tiết biến chuyển đột ngột đó, Đà Lạt trông xanh xao, và chúng tôi tha hồ nô giỡn trên các

quãng đường vắng vẻ.

Khôi cũng giữ đúng lời hứa, ngồi canh cho tôi ngủ một giấc ngoài hiên nhà thủy tạ. Đó là buổi chiều, không, đúng hơn, một hoàng hôn, mặt trời đã lặn từ lúc nào khi chiều chưa hết, và tôi có cảm tưởng bao nhiêu hương mật của đêm đã quần tụ dưới những đám mây đen đang sa trên các đỉnh núi, mật và hương thơm đầy trong nếp áo. Tôi ngủ. Tôi đã cố ngủ trong khi hai tai vẫn muốn động lên nghe những tiếng gió thổi từ mặt hồ lên, hút qua khe những sợi dây đàn ghê và nghe những tiếng rì rào từ cánh rừng đâu đó, đang cùng với bóng đêm bủa xuống vây kín thành phố, giống như một tấm màn buông trên chiếc nôi.

Tôi sung sướng trong tưởng tượng của mình và còn được ru bằng tiếng hát khê của Khôi ở bên cạnh:

Em có biết một ngày

Mặt trời không mọc ở phía đông

Không lặn ở phía tây?

Nhưng làm gì có một ngày như thế.

Tôi chỉ nhớ một ngày

Người yêu dấu của tôi đã chết.

Một bài hát tôi chưa từng nghe ai hát, trong bóng tối nhòe nhoẹt, trong giấc ngủ không đến hẳn, nghe âm vang như từ một cõi xa xôi nào, từ một cõi mơ. Có phải có những giấc mơ không cần ngủ?

Tôi hỏi:

– Bài Khôi hát đó của ai vậy?

Khôi không trả lời thẳng câu hỏi của tôi.

Hắn hỏi lại tôi:

– Chị có biết một cây cầu nào chưa ai đi qua?

– Có. Cầu vồng?

– Chị có biết cánh đồng nào người ta trồng một thứ cây không mọc?

– Có. Cánh đồng xương cốt.

– Chị có biết đêm ở nơi nào không có bóng tối?

– Đêm của những người mù, phải không?

Khôi cười bảo tôi:

– Đó là những gì tôi muốn viết thành những bài hát của tôi.

Tôi bảo Khôi:

– Sao Khôi không hát hết cho tôi nghe một bài?

– Đó là những bài hát chưa thành hình thù rõ rệt của tôi. Tôi chưa hát cho ai nghe bao giờ. Những gì chị vừa nghe là những câu thứ nhất.

Tôi hỏi:

– Tại sao Khôi không viết cho xong?

– Vì tôi thấy nó không được hạnh phúc.

Tôi nghe Khôi nói và tôi xúc động. Có lẽ Khôi có thể trở thành một người viết ca khúc có tài. Có lẽ chúng tôi không được hạnh phúc.

Lúc đó trăng đã lên. Trăng sau những ngày mưa vẫn xanh biếc như thuở nào. Trăng mà tôi biết còn người đã đắm lên

trên đó. Sau những đám mây đen, ánh sáng trông buồn rũ rượi.

Khôi cũng nằm im không nói gì nữa.

Chúng tôi nhìn nhau qua khe hở của của những sợi dây đan chiếc ghế mình đang nằm.

Tôi nói với Khôi:

– Nghe sóng vỗ dưới chân hệt như mình đang nằm trên một boong tàu vậy.

Khôi hỏi:

– Chị có thích bỏ đi xa không?

– Chưa bao giờ tôi nghĩ đến điều đó cả.

– Bữa cơm chiều nay chú Quyền lại mất công chờ mình.

– Đã có bé Lãm ngoan ngoãn của chúng ta đại diện rồi.

– Còn bao nhiêu ngày nữa chúng ta sẽ trở về Sài Gòn?

– Một tuần.

– Tôi cũng bắt đầu thấy chán Đà Lạt rồi.

– Chị không vui trong kỳ hè này sao?

– Thì cũng chỉ như một giờ ra chơi.

– Chúng ta sẽ gặp lại nhau chứ?

– Bao giờ?

– Một năm. Hai năm. Ngày trở về Sài Gòn. Tôi không hẹn với Khôi, nhưng nếu Khôi muốn gặp lại tôi không có gì khó.

– Khó chứ. Bởi vì chị không hẹn nên tôi không có cơ.

– Khôi không tạo ra cơ một mình được à?

– Tưởng tượng bây giờ nên dành cho con gái.

– Thế con trai làm gì?

– Chờ.

– Khôi muốn tôi hứa hẹn với Khôi gì bây giờ?

– Chị hẹn chứ đừng hứa.

– Khôi sẽ hát cho tôi nghe một lần bài hát của Khôi khi Khôi viết xong nhé?

– Nhưng... nếu tôi không viết được?

– Thì Khôi hãy cho tôi hay là Khôi không viết được.

– Tại sao lại những bài hát?

– Chỉ là cái cơ Khôi muốn tôi nói với Khôi thôi mà.

– Có lẽ sẽ khó khăn. Kỳ hè này là cơ hội tốt nhất, nhưng chúng ta đã chẳng làm nên trò trống gì.

– Bởi vì tôi chưa muốn gây ra một chuyện nào cả.

– Trở lại Sài Gòn sẽ chẳng có dịp nào tôi được ngồi với Thực thế này nữa.

– Bây giờ Khôi gọi tôi bằng tên trống không thế à?

– Tôi còn muốn đổi cách gọi chị một lần nữa.

– Khôi có thể gọi tôi thế nào cũng được. Nhưng tôi không thay đổi nhanh chóng.

- Tại sao chị khó khăn quá thế?
- Khôi không cho là phải à?

Chúng tôi nói chuyện với nhau, ném trả những lời đối đáp, và một lát sau tôi cảm thấy choáng váng. Hình như tâm não tôi chùng hẳn xuống trong sự loãng nhát, buồn bã. Tách nước lạnh ngắt trong tay, tôi cầm lên nhưng không uống. Tôi cũng chẳng muốn đổi một tách nước mới. Đêm xuống từ bao giờ, sao lấp lánh trên cao, tiếng sóng nước vỗ dưới hồ trở thành nhịp đưa đẩy, tách nước muốn rớt khỏi tay, tôi đặt lại vào trong chiếc đĩa nhỏ, ánh sao gợn trên mặt vàng của tách trà. Tất cả cái ẩm lạnh của cao nguyên len lỏi trong những đám sương gió cuốn bay lướt thướt. Đêm trên những rừng thông bắt đầu đen sẫm lại, tiếng reo xào xạc thổi tới từng hồi lẫn với tiếng chuông nhà thờ làm rung cả ngực [hồi chuông giống như

ngày tôi đặt chân xuống Đà Lạt], những tiếng chuông bây giờ đã vương vất nổi nhớ nhung, đã chứa trong nó một quá khứ ngăn ngủi, những tiếng chuông có lẽ sẽ có lúc tôi nhớ lại một ngày nào đó khi trở về Sài Gòn.

Khôi bảo:

– Chị muốn ăn cơm nhà hay cơm tiệm?

Tôi nói:

– Tùy Khôi.

Đi trong đêm Đà Lạt là đi trong hơi thở của núi rừng. Những cây anh đào vươn các cành trơ trụi trong sương, mùa hoa còn lâu lắm mới tới.

Chúng tôi leo dốc lên phía chợ vào một tiệm ăn. Khôi chiều chuộng tôi

trong bữa ăn. Trong căn phòng kín, nhìn sâu qua những tấm kính chắn, bên ngoài trời đen thấp thoáng ánh đèn vàng rọi trên những vỉa hè sạch sẽ. Trời lạnh cóng, những lá xà lách và cà chua ăn lạnh miệng. Quán vắng người, chỉ loáng thoáng một vài thực khách ngoại quốc. Một người đàn bà tóc vàng ngồi hút thuốc lá, nói chuyện luôn miệng với người đàn ông ngồi đối diện, tôi đoán chừng họ là những người Pháp. Giữa bữa ăn, chúng tôi trông thấy Lãm đi qua ngoài cửa kính. Lãm giơ tay vẫy chúng tôi trước khi đi khuất.

Tôi nói với Khôi:

– Chúng mình bỏ cơm nhà hoài, chú Quyên la chết.

Khôi nói:

– Không đâu. Ông đã quen với lối sống ấy quá rồi.

Tôi ngó Khôi và thấy hắn trở lại vẻ lầm lì cũ. Hai mắt Khôi cúi nhìn đĩa thức ăn làm cho cái quầng mắt trũng thêm xuống.

Tôi nói:

– Cứ kể làm những người khách lạ trong một thành phố cũng thích.

Khôi hỏi:

– Chị uống trà nữa không?

– Tôi bắt đầu sốt ruột vì trà của Khôi rồi.

Tuy nhiên chúng tôi vẫn kêu một tách trà nóng.

Khôi bỏ đường, vắt chanh vào tách cho tôi.

Tôi hỏi Khôi:

– Tại sao trong bài hát thứ nhất của Khôi, Khôi đã nói đến người chết?

Khôi nhìn tôi, hai mắt đăm đăm làm tôi sợ.

Khôi nói:

– Sửa soạn đi về. Sắp tới giờ giới nghiêm rồi

Chúng tôi ra khỏi quán. Đường phố đã vắng, chỉ còn những người dọn hàng ở chợ về muộn, một vài người ngoại quốc và những cặp trai gái cũng đang trên đường trở về nhà đi trên các ngã đường ở phía xa. Chúng tôi đi bộ về nhà.

Gió kéo lướt trên các lối đi thổi vào chân. Mặt hồ lúc ấy lao xao những đợt sóng vàng chói ánh trăng và sương mù

phủ kín trên những cành thông nhìn
thấy ngang tầm mắt dưới cuối dốc.

4.

NHỮNG NGÀY NGHỈ HỌC
CỦA chúng tôi sắp chấm
dứt. Đà Lạt nhỏ bé, thơ mộng, chẳng
làm mới thêm những ngày sau cùng của
chúng tôi. Vẫn những cuộc dạo phố, đi
xem suối, các vườn trái cây, vườn trồng
hoa, những buổi chiều, những buổi sáng
vui chơi trong các hàng quán, những câu
chuyện nói với Khôi, những cuộc nói
chuyện tay ba với Lãm, những hôm chú
Quyên đi nhặt chúng tôi từng đứa một

về nhà ăn cơm. Một tháng sống ra ngoài
lề lối một chút.

Chúng tôi chỉ còn một ngày hôm
nay nữa, mai sẽ về Sài Gòn, bắt đầu lại
những kỷ luật cũ.

Chú Quyên bảo:

– Các cháu nhất định về à?

Lãm nói:

– Cháu hết muốn tập chịu cái lạnh ở
đây một mình rồi.

Chú Quyên cười:

– Vậy thì bao giờ có người chịu rét
chung, cháu cứ lên đây, chú sẽ cho ở nhờ.

Chú Quyên cũng nói, tôi có nét
phảng phất giống người đàn bà đã chết
của ông, giống người đàn bà đó khi còn

trẻ, giống đứa con gái ông bà đã không sinh ra được. Ông cũng nói đã cảm thấy buồn chán mỗi buổi sáng thức dậy, ban đêm thui thủi trở về nhà, những bữa ăn, những ly rượu uống một mình trong cái lạnh lẽo của Đà Lạt, chắc sẽ khiến ông già mau hơn nữa. Tôi không biết ông nói đùa hay nói thật khi ông ngỏ ý muốn xin tôi làm con nuôi. Tôi quá trẻ để trở thành vợ kế ông, nhưng lại quá già để làm con nuôi ông. Tại sao, cái ý muốn kỳ cục đó?

Buổi sáng chúng tôi ra phi trường ông đã tự lái xe đưa chúng tôi đi.

Ông cũng ghé qua chợ mua cho Lãm và tôi mỗi đứa một bó hoa hồng và một giỏ trái cây. Đi qua những quầy bán hoa trái, là lúc tôi muốn ở lại Đà Lạt. Cái không khí rét lạnh sớm mai, mấy bụi thêm lấm tấm ướt nước, nước rớt ra từ những bó hoa lớn được mang từ các xe

tải vào chất trong các vựa để bày bán, có thể đó chỉ là những hạt sương đọng lúc đêm khuya. Những trái cây cầm mát tay. Học trò tấp nập đi mua sắm những thứ cần dùng cho niên học tới. Những chiếc áo đủ màu bay tung trong gió. Tôi thở cái hơi thở của hồ nước sáng cái ánh sáng âm u của một ngày vừa rạng trong sương.

Chú Quyên hỏi:

– Còn ai muốn mua gì nữa không?

Lãm nói:

– Cháu chỉ còn muốn mua lại những ngày hè.

Chú Quyên chia những gói đồ để cho chúng tôi cầm ra xe.

Ông vừa cười vừa bảo:

– Chú cũng đang muốn bán lại tuổi già của chú đây. Nhưng có lẽ tại chú quá giàu nên không ai có đủ tiền để mua.

Tôi cười hỏi nhỏ Khôi:

– Sao không thấy Khôi nói gì từ sáng tới giờ?

Khôi nhìn tôi, bảo:

– Sáng nay chị không chải đầu à?

– Tôi lười quá.

Chú Quyên quay sang bảo tôi:

– Hãy lên trên này học Chính Trị Kinh Doanh.

– Sao vậy chú?

– Sau này cô sẽ dễ giải quyết những công việc bất ngờ hơn học văn chương.

Tôi cười bảo:

Xe chạy lên phi trường khi những tia nắng đầu tiên chiếu lên trên các lễ đường, nhưng ở nhiều quãng rừng nắng đã chói chang. Những cánh rừng đan xuyên nhau nhìn qua cửa xe ở những khúc quẹo. Đà Lạt lùi xa dần ở phía sau. Rừng bây giờ vàng óng.

Chú Quyên nói:

– Trời tốt. Các cháu đi máy bay khỏi sợ.

Chú thả chúng tôi ở phi cảng, trở lại Đà Lạt ngay sau đó. Tôi ngỏ lời cảm ơn ông một lần nữa về những ngày vừa qua. Ông chúc chúng tôi sẽ thi đỗ và hãy nghĩ tới việc lên học trên Đà Lạt, trước khi cho xe chạy.

Chúng tôi làm các thủ tục giấy tờ

cần thiết và chờ phi cơ tới. Trời bắt đầu nóng. Trên trán Lãm đã thấy lấm tấm mồ hôi. Thấy Khôi không nói một tiếng nào, Lãm hỏi nhỏ tôi, có chuyện gì giữa hai người không? Tôi nói «không, trên nguyên tắc». Lãm cười bảo, cái nguyên tắc của mày coi bộ không được rõ ràng cho lắm. Tôi nói, rõ như ban ngày vậy, không có gì để nghi ngờ. Lãm vẫn cười bảo, nhất định phải như thế chứ, chỉ phiền một nỗi, giờ ra chơi sang năm thời tiết chắc sẽ thay đổi. Tôi cũng cười bảo, một năm thì còn gì là thời tiết nữa mà lo lắng.

Máy bay đáp suôn sẻ xuống Sài Gòn. Xe nhà Lãm đón chúng tôi tại phi cảng, đưa tôi về nhà trước. Sài Gòn của một tháng xa không có gì thay đổi, hay chỉ thay đổi một chút nắng, một chút bụi bám bên ngoài các hàng cây.

Lúc xuống xe, Lãm chia phần quà cho tôi cùng với bó hoa chú Quyên mua cho. Tôi bắt tay Khôi lúc từ giã. Đây là lần thứ nhất tôi tự ý muốn bắt tay một người. Cái trò chơi tôi thường lấy làm lạ ấy của mọi người, lần đầu tiên tôi cảm thấy thực sự là trò chơi của mình.

Tôi bảo Khôi:

– Tôi sẽ gặp lại Khôi chứ?

Khôi không nói gì.

Chiếc xe lăn đi và hình như tôi nghe Lãm hỏi Khôi, có phải Khôi yêu Thực không? Câu nói nghe thoáng làm tôi thấy ngọt ngào. Nhưng có lẽ đó chỉ là cái không khí nồng nực sẵn có của Sài Gòn, Sài Gòn chúng tôi vừa trở về từ Đà Lạt. Khôi yêu tôi hay không, điều ấy có nghĩa gì? Bao nhiêu tuổi thì người ta nên nghĩ

tới điều đó? Và bao nhiêu tuổi thì người ta hiểu được điều đó?

Nhà vắng hoe. Mẹ tôi và em Hiền đi thăm anh Trí. Anh vừa vào trại nhập ngũ tuần trước. Ba tôi cũng đi từ sáng chưa về. Người giúp việc trong gia đình xếp dọn đồ đạc, va-li cho tôi và cho biết như vậy.

Một tháng xa nhà, việc anh Trí nhập ngũ là thay đổi thứ nhất (và có lẽ cũng quan trọng nhất). Tôi trở lên phòng mình trên lầu, qua phòng anh Trí, tôi hé cửa nhìn vào. Giường nệm, sách vở được xếp đặt gọn ghẽ. Trên mặt bàn, tấm ảnh anh Trí chụp ngày vừa tốt nghiệp sư phạm lồng trong khung kính, trông nghiêm nghị làm tôi buồn cười. (Thôi, anh Trí, nhờ anh một tí!). Anh sẽ tha hồ bịa đặt về những ngày đi lính của anh để nạt tôi. Cũng có thể anh không nói một điều gì.

Biết đâu anh sẽ không còn thể nói một điều gì, một ngày nào đó...

Tôi khép cửa, trở về phòng mình, ngồi xuống bàn học, ấn tay trên cái nút đèn, ánh sáng rọi trên mặt kính lót bàn hắt lên làm chói mắt. Cái mặt kính ấy, cái ánh sáng ấy, tôi đã thấp lùn trong bao nhiêu năm, đã nhìn thấy trong bao nhiêu năm, tôi sắp bắt đầu lại trong nhiều năm nữa, để sửa soạn tương lai. Tôi sẽ làm được gì, hay chỉ để dành lấy một phần ăn trong tương lai?

Buổi chiều mẹ tôi về nói cho biết chuyện anh Trí. Anh đã sang thụ huấn tại quân trường, đã bắt đầu công việc gọi là «chà láng». Hãy cố gắng anh Trí, cố gắng làm trơn nhẵn hết những gì còn sót lại trong anh. Chủ nhật tới em sẽ vào thăm anh. Em sẽ rủ thêm một đứa bạn để anh «thủ thời vận». Hình như đã có

lần em nghe anh nói, đàn bà là niềm an ủi lớn nhất của cuộc đời. Em mong anh không lầm. Để chúng ta, mỗi người, đều có thể tiếp tục đời mình, trước sự thật, cám dỗ, hứa hẹn và đe dọa.

